

Trường nguyên vọng 1: THPT Tây Ninh

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1	110003	Hoàng Ngọc An	17/01/1997	1	6.25	9.50	8.25	38.50	3.00	41.50		8.00	8.75	39.25	31.25	LI
2	110005	Nguyễn Bình An	21/07/1997	1	2.00	7.25	5.75	22.75	3.00	25.75						
3	110006	Nguyễn Duy An	01/04/1997	1	4.50	6.75	7.25	30.25	0.00	30.25						
4	110007	Nguyễn Duy An	28/11/1997	1	4.00	4.75	5.25	23.25	1.00	24.25						
5	110008	Nguyễn Kim Tường An	23/02/1997	1	5.25	5.75	8.50	33.25	1.00	34.25						
6	110010	Nguyễn Thành An	22/07/1997	1	3.00	6.75	7.00	26.75	1.50	28.25						
7	110011	Nguyễn Thị Hoài An	22/09/1997	1	4.25	4.25	4.25	21.25	1.50	22.75						
8	110016	Tạ Trịnh Thúy An	06/11/1997	1	4.00	8.50	7.50	31.50	1.50	33.00		4.00	7.00	26.50	22.5	LI
9	110019	Bùi Tuấn Anh	10/11/1997	1	2.25	3.00	4.75	17.00	1.50	18.50						
10	110021	Đào Thị Lan Anh	06/07/1997	1	4.50	8.00	7.50	32.00	2.50	34.50		5.75	4.25	27.75	22	HO
11	110022	Đào Vân Anh	08/07/1997	1	6.00	8.00	7.75	35.50	1.50	37.00		2.50	4.00	22.75	20.25	VA
12	110024	Đậu Lê Trung Anh	26/02/1997	1	4.25	6.75	7.00	29.25	0.00	29.25		3.75	7.75	26.50	22.75	AN
13	110025	Đinh Hoài Anh	30/03/1997	2	5.75	4.75	5.25	26.75	0.50	27.25						
14	110026	Hoàng Lan Anh	06/12/1997	2	3.25	5.00	3.75	19.00	0.50	19.50						
15	110027	Hồ Diệu Trâm Anh	28/02/1997	2	2.25	2.75	2.75	12.75	0.50	13.25						
16	110028	Hồ Thị Ngọc Anh	14/08/1997	2	5.00	6.50	6.50	29.50	1.50	31.00		0.75	3.50	16.50		HO, Liệt
17	110029	Huỳnh Minh Anh	21/05/1997	2	5.25	5.00	7.25	30.00	1.50	31.50		7.00	3.75	30.25	23.25	SI
18	110031	Lâm Quốc Anh	05/08/1997	2	4.50	7.50	6.00	28.50	1.50	30.00		4.00	7.00	25.50	21.5	AN
19	110032	Lê Huỳnh Ngọc Anh	17/09/1997	2	3.50	4.00	3.25	17.50	0.50	18.00						
20	110033	Lê Kim Anh	19/12/1997	2	4.75	4.00	4.25	22.00	1.50	23.50						
21	110035	Lê Thị Vân Anh	02/03/1997	2	6.50	7.25	6.00	32.25	1.00	33.25		3.50	4.50	24.00	20.5	LI
22	110036	Lê Tú Anh	30/05/1997	2	5.00	5.75	6.00	27.75	1.50	29.25						
23	110037	Nguyễn Đình Anh	20/10/1997	2	4.75	7.50	6.75	30.50	2.50	33.00						
24	110042	Nguyễn Lê Kỳ Anh	24/08/1997	2	3.75	5.75	6.50	26.25	0.50	26.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
25	110043	Nguyễn Nhật Đăng Anh	15/07/1997	2	5.75	6.25	6.75	31.25	1.50	32.75		3.25	4.00	23.00	19.75	HO
26	110044	Nguyễn Quốc Anh	20/05/1997	2	4.25	6.00	7.00	28.50	1.50	30.00						
27	110046	Nguyễn Thị Kiều Anh	25/09/1997	2	4.75	8.50	7.50	33.00	1.00	34.00						
28	110048	Nguyễn Thị Kim Anh	15/05/1997	2	7.50	7.50	6.75	36.00	1.50	37.50		4.50	6.00	29.25	24.75	VA
29	110049	Nguyễn Thị Lam Anh	24/05/1997	3	4.50	8.00	6.75	30.50	1.00	31.50		3.25	6.25	24.00	20.75	AN
30	110051	Nguyễn Thị Trang Anh	18/12/1997	3	4.50	8.00	7.00	31.00	2.50	33.50						
31	110052	Nguyễn Thị Văn Anh	08/04/1997	3	2.25	5.00	1.25	12.00	1.00	13.00						
32	110053	Nguyễn Trần Tuấn Anh	29/11/1997	3	2.50	8.50	7.25	28.00	1.50	29.50						
33	110054	Phạm Lê Minh Anh	13/02/1997	3	2.50	6.00	5.25	21.50	1.50	23.00						
34	110055	Phạm Thị Quế Anh	09/05/1997	3	5.50	6.75	7.25	32.25	1.50	33.75		7.00	6.25	33.00	26	SI
35	110056	Phan Thị Châu Anh	03/09/1997	3	4.50	6.50	4.50	24.50	1.00	25.50						
36	110057	Trang Duy Anh	19/01/1997	3	4.00	7.00	6.00	27.00	0.50	27.50						
37	110058	Trần Hải Anh	08/07/1997	3	6.75	8.50	8.50	39.00	1.00	40.00		6.25	9.75	37.50	31.25	AN
38	110059	Trần Ngọc Phương Anh	06/03/1997	3	6.00	8.00	8.00	36.00	1.50	37.50						
39	110060	Trần Phi Anh	14/02/1997	3	2.75	4.00	3.75	17.00	0.00	17.00						
40	110061	Trần Quốc Anh	01/10/1997	3	4.75	7.25	6.00	28.75	2.00	30.75						
41	110062	Trần Thị Phương Anh	14/01/1997	3	5.00	5.50	6.75	29.00	1.00	30.00						
42	110065	Võ Văn Anh	18/12/1997	3	4.50	5.75	8.50	31.75	1.00	32.75		2.75	5.25	23.75	21	TO
43	110066	Vương Tuấn Anh	09/01/1997	3	5.50	9.50	8.75	38.00	3.50	41.50		8.25	9.25	40.00	31.75	TO
44	110067	Cao Thị Ánh	16/09/1997	3	4.00	8.00	8.25	32.50	0.00	32.50		5.00	4.50	26.75	21.75	TO
45	110068	Đỗ Thị Ngọc Ánh	24/10/1997	3	4.75	6.75	6.75	29.75	2.50	32.25		0.25	5.00	17.00		HO, Liệt
46	110069	Hồ Thị Minh Ánh	23/10/1997	3	4.50	4.75	4.50	22.75	2.00	24.75						
47	110071	Nguyễn Thu Ánh	23/04/1997	3	4.50	5.75	4.25	23.25	1.50	24.75						
48	110072	Phạm Thị Ngọc Ánh	29/08/1997	3	4.25	6.50	6.00	27.00	1.50	28.50						
49	110073	Trần Lê Ngọc Ánh	17/07/1997	4	3.25	5.00	4.00	19.50	1.00	20.50						
50	110074	Đỗ Thị Hồng Ân	14/12/1997	4	5.50	8.00	7.75	34.50	2.50	37.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
51	110076	Lê Hoàng Ân	14/03/1997	4	4.00	6.75	6.25	27.25	1.50	28.75						
52	110080	Tổng Xuân Bách	04/03/1997	4	8.50	9.50	9.25	45.00	1.50	46.50		9.00	5.75	41.50	32.5	TO
53	110081	Trần Nguyên Bách	09/04/1997	4	2.00	7.00	5.50	22.00	1.50	23.50						
54	110082	Cao Hoài Bảo	25/04/1997	4	2.50	4.50	4.00	17.50	1.50	19.00						
55	110083	Châu Hoài Bảo	05/04/1997	4	4.75	5.00	7.00	28.50	1.00	29.50						
56	110084	Dương Vũ Bảo	06/11/1997	4	4.50	6.25	7.50	30.25	1.00	31.25						
57	110086	Đặng Gia Bảo	16/03/1997	4	3.00	7.75	7.00	27.75	1.00	28.75						
58	110087	Đỗ Phạm Duy Bảo	20/06/1997	4	3.25	4.25	5.25	21.25	1.00	22.25						
59	110089	Nguyễn Đăng Bảo	26/12/1997	4	2.50	5.25	5.25	20.75	1.00	21.75						
60	110090	Nguyễn Huỳnh Bảo	05/04/1997	4	3.00	6.50	3.00	18.50	0.00	18.50						
61	110091	Nguyễn Quốc Bảo	20/01/1997	4	2.25	7.00	5.25	22.00	1.50	23.50						
62	110092	Nguyễn Quốc Bảo	22/01/1997	4	4.50	8.75	7.25	32.25	1.50	33.75		7.25	4.50	30.75	23.5	LI
63	110095	Trần Quốc Bảo	14/12/1997	4	4.50	7.25	7.25	30.75	0.00	30.75		3.50	4.25	23.00	19.5	LI
64	110096	Trần Quốc Bảo	15/01/1997	4	4.75	7.00	4.50	25.50	2.50	28.00						
65	110100	Nguyễn Ngọc Bích	11/02/1995	5	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
66	110104	Phan Thị Ngọc Bích	15/03/1997	5	4.25	7.00	6.75	29.00	0.50	29.50						
67	110105	Phan Thị Ngọc Bích	17/02/1997	5	4.50	7.50	7.50	31.50	2.50	34.00		6.75	6.75	32.25	25.5	SI
68	110108	Trần Thị Ngọc Bích	16/11/1996	5	1.00	3.50	2.00	9.50	0.50	10.00						
69	110109	Liêu Như Bình	28/06/1997	5	3.50	5.25	6.25	24.75	2.50	27.25						
70	110110	Nguyễn Nguyên Bình	24/08/1997	5	4.00	4.50	5.25	23.00	2.00	25.00						
71	110112	Nguyễn Tấn Bình	09/07/1997	5	3.75	7.00	6.00	26.50	1.50	28.00						
72	110113	Phạm An Bình	16/04/1997	5	4.25	5.25	5.50	24.75	1.00	25.75						
73	110114	Thạch Xuân Bình	19/03/1997	5	5.50	6.75	7.75	33.25	1.00	34.25		2.25	Vắng	17.75	15.5	AN, Liệt
74	110119	Trần Thị Ngọc Cam	28/06/1997	5	5.50	7.00	6.25	30.50	1.50	32.00						
75	110121	Phạm Hữu Cảnh	27/11/1997	6	0.75	2.75	0.00	4.25	0.00	4.25	Liệt					
76	110122	Trần Tuấn Cảnh	19/10/1997	6	3.50	5.50	4.75	22.00	1.00	23.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
77	110123	Lê Thuyết Cầm	02/11/1997	6	3.50	5.75	4.25	21.25	1.50	22.75						
78	110125	Cao Ngọc Minh Châu	27/07/1997	6	4.25	5.50	5.25	24.50	1.00	25.50						
79	110126	Dương Bảo Châu	13/12/1997	6	5.25	7.50	6.50	31.00	1.50	32.50		3.75	7.00	26.25	22.5	AN
80	110127	Lê Ngọc Hồng Châu	03/04/1997	6	4.50	7.25	8.00	32.25	1.00	33.25		5.50	5.50	29.00	23.5	SI
81	110129	Ngô Minh Châu	24/03/1997	6	4.75	7.75	6.75	30.75	1.50	32.25		4.00	6.00	25.50	21.5	HO
82	110132	Nguyễn Thị Minh Châu	01/10/1997	6	5.25	6.00	6.75	30.00	1.00	31.00		4.00	4.75	24.75	20.75	VA
83	110133	Nguyễn Thị Minh Châu	01/11/1997	6	3.50	5.25	4.25	20.75	1.00	21.75						
84	110134	Phan Huỳnh Bảo Châu	01/08/1997	6	3.50	3.50	3.25	17.00	1.50	18.50						
85	110137	Võ Thị Khánh Châu	28/06/1997	6	3.00	4.75	4.00	18.75	1.50	20.25						
86	110140	Ngô Thị Linh Chi	10/07/1997	6	5.00	5.75	8.25	32.25	1.00	33.25		4.25	4.25	26.00	21.75	VA
87	110141	Nguyễn Thị Kim Chi	02/05/1997	6	4.00	6.75	5.00	24.75	1.50	26.25						
88	110143	Phạm Diễm Uyên Chi	04/02/1997	6	4.75	6.25	5.50	26.75	1.50	28.25						
89	110144	Trần Thị Bích Chi	07/09/1997	6	3.75	7.75	7.50	30.25	3.50	33.75		4.50	5.00	25.25	20.75	VA
90	110148	Đỗ Ngọc Chiến	22/06/1997	7	5.25	7.25	4.75	27.25	1.00	28.25						
91	110149	Lê Minh Chiến	06/12/1996	7	4.75	7.25	7.75	32.25	1.50	33.75						
92	110150	Ngô Thị Kim Chính	25/02/1997	7	5.75	7.75	7.50	34.25	1.50	35.75		3.25	4.50	24.25	21	LI
93	110152	Huỳnh Trần Thiên Chương	27/10/1997	7	5.00	5.75	5.00	25.75	5.00	30.75		6.25	7.75	30.25	24	AN
94	110158	Trương Âu Cơ	01/08/1997	7	7.00	7.75	8.25	38.25	1.50	39.75		2.75	5.75	26.50	23.75	AN
95	110162	Cao Mạnh Cường	11/06/1997	7	4.50	8.50	8.50	34.50	1.00	35.50		3.00	5.75	24.75	21.75	LI
96	110164	Hoàng Quốc Cường	31/08/1997	7	3.75	6.25	6.75	27.25	1.50	28.75						
97	110166	Huỳnh Chí Cường	05/04/1996	7	2.50	4.50	5.25	20.00	1.50	21.50						
98	110171	Nguyễn Quốc Cường	12/07/1997	8	3.00	3.50	6.25	22.00	1.50	23.50						
99	110173	Nguyễn Sĩ Cường	09/12/1997	8	5.75	8.75	9.00	38.25	3.00	41.25		6.00	6.00	32.75	26.75	TO
100	110174	Nguyễn Văn Cường	15/09/1997	8	6.25	8.50	6.00	33.00	2.50	35.50						
101	110175	Phạm Hùng Cường	18/09/1997	8	5.25	8.50	9.00	37.00	1.50	38.50		8.75	5.00	36.75	28	TO
102	110176	Phan Chí Cường	24/01/1997	8	3.50	5.25	6.25	24.75	1.00	25.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
103	110178	Trần Viết Cường	10/08/1997	8	4.75	7.75	6.00	29.25	1.00	30.25						
104	110179	Vạn Nhật Cường	25/08/1997	8	2.25	3.25	4.00	15.75	0.50	16.25						
105	110180	Võ Quốc Cường	26/10/1997	8	3.75	3.25	5.00	20.75	1.00	21.75						
106	110182	Nguyễn Minh Danh	30/04/1997	8	4.00	6.75	3.00	20.75	1.50	22.25		1.25	4.25	13.75	12.5	LI, Liệt
107	110185	Trần Thanh Danh	30/10/1997	8	5.00	9.25	8.75	36.75	3.50	40.25		8.00	7.50	37.25	29.25	TO
108	110188	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	04/05/1997	8	7.00	7.00	7.00	35.00	1.50	36.50						
109	110189	Võ Thị Thúy Diễm	05/06/1997	8	3.50	7.00	6.75	27.50	0.50	28.00						
110	110191	Lý Ngọc Diễm	12/04/1997	8	4.25	8.00	6.50	29.50	2.50	32.00						
111	110192	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	07/01/1997	8	6.50	7.50	5.75	32.00	2.50	34.50						
112	110193	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	12/12/1997	9	2.25	4.00	3.75	16.00	1.00	17.00						
113	110194	Nguyễn Thị Thúy Diễm	25/03/1997	9	4.25	6.00	6.00	26.50	1.50	28.00						
114	110195	Trần Ngọc Diễm	06/12/1997	9	5.50	8.00	6.50	32.00	0.50	32.50						
115	110196	Lục Thị Ngọc Diệp	28/07/1997	9	4.75	8.00	7.75	33.00	0.50	33.50		4.25	3.25	24.25		LI
116	110197	Danh Thị Kim Diệu	01/06/1997	9	5.25	5.00	6.50	28.50	3.50	32.00						
117	110201	Đoàn Thị Mỹ Dung	20/04/1997	9	6.75	8.25	9.25	40.25	0.50	40.75						
118	110205	Nguyễn Thị Mỹ Dung	04/08/1997	9	2.75	5.75	5.75	22.75	1.00	23.75						
119	110206	Trần Hồ Thùy Dung	21/05/1997	9	4.25	6.50	4.00	23.00	1.00	24.00						
120	110208	Trần Thị Thanh Dung	28/02/1997	9	2.25	5.25	3.50	16.75	1.50	18.25						
121	110211	Lê Trọng Dũng	17/05/1997	9	3.50	6.00	2.50	18.00	0.50	18.50						
122	110213	Nguyễn Quốc Dũng	14/12/1996	9	5.00	6.00	6.00	28.00	1.00	29.00						
123	110215	Nguyễn Tiến Dũng	23/10/1997	9	3.50	6.50	7.50	28.50	2.00	30.50						
124	110216	Phan Tấn Dũng	23/09/1997	9	3.50	6.25	6.25	25.75	0.50	26.25						
125	110217	Đặng Dục Duồn	23/01/1997	10	5.25	7.25	7.00	31.75	1.00	32.75						
126	110220	Đinh Hải Duy	10/08/1997	10	4.25	4.75	1.25	15.75	0.00	15.75						
127	110223	Lê Khánh Duy	13/01/1997	10	4.25	5.25	5.50	24.75	0.50	25.25						
128	110225	Lưu Quốc Duy	03/02/1997	10	7.00	5.50	4.75	29.00	1.50	30.50		6.50	4.25	29.00	22.5	VA

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
129	110227	Nguyễn Huỳnh Duy	18/07/1997	10	4.00	3.25	5.25	21.75	2.50	24.25						
130	110229	Nguyễn Quốc Duy	10/11/1997	10	1.50	4.00	5.25	17.50	1.00	18.50						
131	110233	Thạch Thị Thúy Duy	31/05/1997	10	3.25	6.25	5.25	23.25	1.00	24.25						
132	110235	Trần An Duy	30/04/1997	10	6.25	4.50	4.75	26.50	1.00	27.50						
133	110236	Trần Lê Duy	29/11/1997	10	4.00	4.75	6.00	24.75	0.50	25.25						
134	110237	Trần Quốc Duy	15/08/1997	10	4.25	4.00	4.00	20.50	1.50	22.00						
135	110239	Trần Thụy Thúy Duy	20/07/1997	10	6.25	6.25	6.25	31.25	2.50	33.75						
136	110242	Dương Thị Bích Duyên	20/08/1997	11	4.75	8.00	7.00	31.50	1.00	32.50						
137	110244	Lâm Thị Mỹ Duyên	01/01/1997	11	5.75	8.50	6.25	32.50	0.00	32.50		5.50	5.75	28.75	23.25	LI
138	110245	Nguyễn Dương Mai Duyên	22/05/1997	11	5.75	6.25	6.25	30.25	1.00	31.25		2.75	6.50	24.00	21.25	AN
139	110246	Nguyễn Kỳ Duyên	28/01/1997	11	5.25	6.50	6.25	29.50	3.00	32.50		2.25	4.75	20.75	18.5	VA
140	110247	Nguyễn Thị Thùy Duyên	19/02/1997	11	8.00	8.00	8.50	41.00	2.50	43.50		4.75	8.00	34.00		AN
141	110249	Trần Thị Thu Duyên	04/12/1997	11	4.75	7.50	6.75	30.50	2.50	33.00						
142	110250	Võ Thị Mỹ Duyên	05/06/1997	11	5.00	4.75	5.25	25.25	1.50	26.75						
143	110252	Dương Hồ Dương	22/08/1997	11	3.50	4.50	5.25	22.00	2.50	24.50						
144	110253	Dương Thị Thùy Dương	04/08/1997	11	4.25	6.25	5.75	26.25	1.50	27.75						
145	110255	Đồng Thị Thùy Dương	10/08/1997	11	4.75	8.50	7.00	32.00	2.50	34.50						
146	110256	Lê Hải Dương	09/09/1997	11	3.25	4.25	4.00	18.75	1.00	19.75						
147	110258	Lê Hồng Thùy Dương	21/04/1997	11	4.75	6.25	6.75	29.25	2.00	31.25						
148	110260	Lê Thị Thùy Dương	17/03/1997	11	5.25	6.50	6.75	30.50	0.50	31.00		2.25	5.00	21.50	19.25	TO
149	110261	Lữ Nhật Bảo Dương	18/03/1997	11	5.75	7.00	6.50	31.50	1.50	33.00		6.00	7.50	31.75	25.75	AN
150	110263	Nguyễn Đại Dương	01/01/1997	11	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	5.00	5.00	Liệt	Vắng	Vắng	0.00	0	TO, Liệt
151	110265	Nguyễn Mạnh Dương	21/09/1997	12	4.75	8.50	8.50	35.00	2.50	37.50						
152	110266	Nguyễn Như Dương	10/02/1997	12	4.00	7.25	6.75	28.75	2.50	31.25						
153	110267	Nguyễn Thị Nguyệt Dương	30/06/1997	12	7.00	7.00	6.75	34.50	1.50	36.00		4.75	8.00	31.25	26.5	AN
154	110268	Phạm Thùy Dương	07/10/1997	12	3.00	3.75	3.50	16.75	0.50	17.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
155	110269	Phan Thùy Dương	07/05/1997	12	6.50	6.75	6.75	33.25	1.00	34.25		4.25	6.75	28.50		AN
156	110270	Trần Thị Thùy Dương	19/07/1997	12	2.75	2.50	5.25	18.50	2.00	20.50						
157	110273	Trương Thị Thùy Dương	29/07/1997	12	4.75	6.75	5.75	27.75	1.50	29.25		3.50	6.25	23.75	20.25	AN
158	110275	Vũ Trần Dương	12/05/1997	12	6.75	7.75	9.75	40.75	1.50	42.25		4.75	6.00	32.00	27.25	TO
159	110278	Dương Thị Trúc Đào	16/06/1997	12	4.75	4.25	4.75	23.25	1.00	24.25						
160	110279	Đào Thị Hồng Đào	11/10/1997	12	4.25	6.25	7.00	28.75	1.50	30.25						
161	110280	Huỳnh Thị Chúc Đào	11/12/1997	12	4.75	5.25	2.25	19.25	0.50	19.75						
162	110281	Lê Thị Hồng Đào	07/02/1997	12	5.50	6.75	6.75	31.25	1.50	32.75		5.75	8.50	32.25	26.5	AN
163	110283	Nguyễn Anh Đào	30/07/1997	12	6.00	9.25	8.25	37.75	1.50	39.25		3.00	7.50	27.75	24.75	HO
164	110284	Nguyễn Ngọc Đào	05/10/1996	12	5.75	4.50	3.50	23.00	1.00	24.00						
165	110285	Bùi Nguyên Đạo	14/02/1997	12	5.00	8.25	8.00	34.25	1.00	35.25		6.25	6.50	32.00	25.75	HO
166	110289	Huỳnh Tấn Đạt	10/06/1997	13	5.25	9.00	8.50	36.50	1.50	38.00						
167	110291	Lại Thành Đạt	07/09/1997	13	3.50	8.50	5.75	27.00	2.50	29.50		2.50	2.00	16.25	13.75	LI, Liệt
168	110292	Lê Công Đạt	16/05/1997	13	6.75	6.50	6.50	33.00	0.50	33.50						
169	110294	Lê Quốc Đạt	17/09/1997	13	5.00	7.50	8.50	34.50	1.00	35.50						
170	110295	Lê Tấn Đạt	01/02/1997	13	2.00	5.00	5.00	19.00	1.00	20.00						
171	110298	Nguyễn Thành Đạt	03/08/1997	13	3.25	5.50	7.50	27.00	1.00	28.00		1.50	3.50	17.25	15.75	TO, Liệt
172	110300	Nguyễn Tấn Đạt	07/08/1997	13	5.25	6.00	6.50	29.50	1.50	31.00						
173	110301	Nguyễn Tấn Đạt	20/05/1997	13	2.75	4.50	0.00	10.00	1.00	11.00	Liệt					
174	110303	Nguyễn Thành Đạt	26/04/1997	13	4.50	6.00	8.75	32.50	1.00	33.50						
175	110304	Phạm Tiến Đạt	06/02/1997	13	7.25	9.50	8.25	40.50	2.50	43.00		7.75	6.00	37.00	29.25	LI
176	110306	Trát Hồng Đạt	31/05/1997	13	5.00	9.50	8.75	37.00	1.50	38.50		3.50	4.75	25.50	22	HO
177	110309	Giáp Huy Đăng	11/04/1997	13	4.50	8.50	8.50	34.50	2.50	37.00		5.75	2.25	26.75	21	TO
178	110311	Nguyễn Minh Đăng	11/03/1997	13	3.75	7.00	7.00	28.50	1.50	30.00		1.25	4.25	17.50	16.25	TO, Liệt
179	110315	Cù Gia Hoàng Đoan	24/08/1997	14	2.75	4.25	2.50	14.75	1.00	15.75						
180	110316	Nguyễn Thị Châu Đoan	28/06/1997	14	4.75	6.25	6.25	28.25	2.00	30.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
181	110318	Lê Quý Đôn	06/04/1997	14	3.00	6.25	6.50	25.25	2.00	27.25						
182	110320	Đỗ Nguyễn Trường Đông	15/02/1997	14	3.50	3.50	4.25	19.00	0.50	19.50						
183	110321	Nguyễn Văn Đông	12/04/1997	14	3.50	5.50	4.50	21.50	0.00	21.50						
184	110322	Nguyễn Văn Đông	27/08/1997	14	5.75	8.00	4.50	28.50	1.50	30.00						
185	110323	Đào Thị Kim Đồng	06/10/1997	14	5.00	5.75	3.50	22.75	2.50	25.25						
186	110325	Bùi Cao Minh Đức	28/09/1997	14	4.75	7.00	4.25	25.00	1.50	26.50						
187	110327	Lê Minh Đức	16/02/1996	14	2.75	8.00	4.50	22.50	0.50	23.00						
188	110329	Võ Văn Đức	19/05/1997	14	3.00	4.75	1.75	14.25	1.00	15.25						
189	110330	Bùi Thành Được	05/05/1997	14	2.50	4.50	6.75	23.00	1.00	24.00						
190	110331	Nguyễn Thành Được	13/01/1997	14	3.50	5.25	4.00	20.25	1.00	21.25						
191	110334	Lê Thị Hồng Gấm	22/06/1997	14	6.75	6.00	7.00	33.50	1.50	35.00						
192	110337	Hoàng Ngọc Châu Giang	30/12/1997	15	4.50	5.75	7.00	28.75	2.50	31.25						
193	110340	Phùng Thị Hương Giang	24/05/1997	15	4.75	8.00	6.00	29.50	2.50	32.00		3.25	6.75	24.00	20.75	AN
194	110343	Đặng Ngọc Giàu	05/05/1997	15	4.25	6.50	5.00	25.00	1.00	26.00						
195	110344	Đoàn Thị Ngọc Giàu	31/03/1997	15	4.25	6.00	7.25	29.00	1.00	30.00						
196	110346	Huỳnh Thị Ngọc Giàu	12/06/1996	15	2.00	7.25	6.50	24.25	1.00	25.25						
197	110353	Diệp Ngọc Hà	22/12/1997	15	2.25	5.00	5.75	21.00	1.00	22.00						
198	110354	Đỗ Thị Thu Hà	13/01/1997	15	3.25	5.75	6.75	25.75	1.00	26.75						
199	110355	Lương Nguyễn Minh Hà	05/03/1997	15	5.00	7.00	6.50	30.00	1.50	31.50		3.50	6.75	25.25	21.75	AN
200	110357	Nguyễn Ngọc Hà	03/08/1997	15	5.25	6.00	4.75	26.00	0.50	26.50						
201	110358	Trần Thị Thu Hà	23/03/1997	15	4.75	8.50	5.75	29.50	1.50	31.00						
202	110359	Nguyễn Duy Văn Hạ	20/12/1997	15	6.25	7.25	6.00	31.75	2.50	34.25		4.75	6.00	27.75	23	VA
203	110364	Nguyễn Minh Hải	21/10/1996	16	3.50	3.00	3.00	16.00	1.50	17.50						
204	110365	Phạm Tuấn Hải	27/04/1997	16	3.00	5.00	6.50	24.00	1.50	25.50						
205	110366	Phan Thanh Hải	28/06/1997	16	6.00	8.00	8.00	36.00	2.50	38.50						
206	110369	Đỗ Thị Hạnh	25/10/1997	16	2.50	7.00	7.00	26.00	1.00	27.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
207	110370	Nguyễn Hữu Hạnh	28/09/1997	16	1.00	6.25	0.25	8.75	1.00	9.75						
208	110372	Nguyễn Thị Hạnh	15/02/1997	16	5.00	4.50	5.25	25.00	0.50	25.50						
209	110373	Tô Thị Mỹ Hạnh	14/02/1997	16	6.50	8.50	8.00	37.50	3.50	41.00		1.50	6.25	23.75	22.25	HO, Liệt
210	110375	Võ Anh Hào	20/10/1997	16	3.75	7.00	8.50	31.50	1.50	33.00						
211	110377	Huỳnh Thị Duy Hào	04/03/1997	16	4.50	5.75	6.75	28.25	1.50	29.75		3.00	4.75	22.00	19	VA
212	110378	Lâm Mỹ Hào	19/02/1997	16	4.00	8.00	7.25	30.50	1.00	31.50		1.25	3.25	17.00	15.75	SI, Liệt
213	110379	Ngô Trần Gia Hào	26/08/1997	16	3.50	7.00	6.75	27.50	3.00	30.50		4.00	7.50	25.75	21.75	AN
214	110385	Đỗ Nguyễn Kim Hằng	04/07/1997	17	5.00	8.25	6.75	31.75	1.50	33.25		3.75	5.00	24.25	20.5	VA
215	110386	Đỗ Thị Hằng	17/07/1997	17	3.50	6.25	5.25	23.75	1.00	24.75						
216	110387	Huỳnh Thị Thúy Hằng	03/01/1997	17	3.00	5.75	4.75	21.25	1.50	22.75						
217	110388	Lê Hồ Minh Hằng	31/05/1997	17	5.50	8.50	9.00	37.50	5.00	42.50		8.50	5.00	36.50	28	TO
218	110389	Lê Thị Thúy Hằng	15/01/1997	17	5.25	8.50	6.50	32.00	2.50	34.50						
219	110390	Mai Thanh Hằng	29/07/1997	17	3.75	6.00	7.00	27.50	1.00	28.50						
220	110391	Nguyễn Thị Như Hằng	23/02/1997	17	3.75	4.50	3.25	18.50	2.00	20.50						
221	110393	Trần Thị Kim Hằng	04/08/1997	17	3.75	5.00	4.25	21.00	1.00	22.00						
222	110394	Đoàn Vũ Ngọc Hân	04/08/1997	17	6.25	8.50	7.75	36.50	2.50	39.00		6.75	9.00	36.50	29.75	AN
223	110396	Nguyễn Lê Hồng Hân	22/10/1997	17	2.50	5.50	4.50	19.50	0.50	20.00						
224	110397	Nguyễn Thị Gia Hân	01/09/1997	17	4.00	8.00	8.25	32.50	1.00	33.50						
225	110398	Nguyễn Thị Ngọc Hân	14/06/1997	17	5.25	8.25	8.50	35.75	1.00	36.75		3.75	4.75	26.00	22.25	TO
226	110399	Phạm Huỳnh Gia Hân	27/09/1997	17	4.50	7.75	6.00	28.75	1.50	30.25						
227	110400	Phạm Ngọc Hân	13/02/1997	17	5.50	6.25	7.25	31.75	1.50	33.25						
228	110402	Trần Anh Bảo Hân	06/02/1997	17	5.00	7.50	6.25	30.00	0.50	30.50		6.50	8.50	32.75	26.25	AN
229	110404	Trần Thị Bích Hân	15/07/1997	17	4.50	5.50	5.50	25.50	0.50	26.00						
230	110405	Trương Thị Ngọc Hân	29/11/1997	17	2.50	4.25	4.00	17.25	1.00	18.25						
231	110407	Vương Bích Ngọc Hân	17/11/1997	17	5.00	8.50	7.25	33.00	2.50	35.50		5.25	3.25	26.00		LI
232	110408	Đào Công Hậu	22/08/1997	17	4.50	7.00	7.75	31.50	0.50	32.00		4.75	3.25	25.00	20.25	HO

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
233	110413	Nguyễn Hùng Hậu	21/05/1997	18	4.50	5.25	7.25	28.75	1.50	30.25						
234	110414	Nguyễn Phúc Văn Hậu	12/06/1997	18	3.00	5.25	5.00	21.25	1.50	22.75						
235	110415	Trương Công Hậu	13/01/1997	18	5.25	9.50	8.75	37.50	3.00	40.50		8.25	7.50	38.00	29.75	LI
236	110416	Trương Thế Hệ	01/07/1997	18	2.25	4.00	3.75	16.00	0.00	16.00						
237	110417	Bùi Thị Thanh Hiền	23/05/1997	18	3.25	5.75	6.00	24.25	1.50	25.75						
238	110418	Lê Thị Hiền	10/10/1997	18	7.50	7.75	7.25	37.25	2.50	39.75		5.00	5.00	29.75	24.75	VA
239	110420	Nguyễn Chí Hiền	05/04/1997	18	4.00	5.25	3.50	20.25	2.50	22.75						
240	110422	Nguyễn Trung Hiền	26/09/1997	18	3.25	5.75	5.75	23.75	1.00	24.75						
241	110424	Trần Phạm Xuân Hiền	20/09/1997	18	4.50	7.50	5.25	27.00	1.50	28.50						
242	110425	Trần Thị Mỹ Hiền	27/04/1997	18	4.25	4.50	4.00	21.00	1.50	22.50						
243	110426	Võ Thu Hiền	13/03/1997	18	7.00	7.75	6.75	35.25	1.50	36.75		5.75	6.25	31.50	25.75	VA
244	110427	Huỳnh Văn Hiền	01/02/1997	18	3.75	7.00	4.75	24.00	2.00	26.00						
245	110429	Phạm Đăng Hùng Hiệp	23/02/1997	18	3.00	7.75	8.50	30.75	1.50	32.25						
246	110430	Thái Sĩ Hiệp	30/08/1997	18	3.50	5.00	6.25	24.50	1.50	26.00						
247	110432	Võ Thái Hiệp	22/12/1997	18	3.50	6.75	5.75	25.25	1.00	26.25		4.00	7.25	24.50	20.5	AN
248	110433	Dương Minh Hiếu	13/07/1997	19	5.25	6.50	5.50	28.00	1.00	29.00		3.00	6.25	23.00	20	VA
249	110435	Dương Trường Hiếu	14/07/1997	19	2.75	3.75	5.25	19.75	1.50	21.25						
250	110436	Đoàn Hồng Hiếu	05/11/1997	19	5.25	5.25	5.00	25.75	0.50	26.25						
251	110437	Hồ Văn Hiếu	22/05/1997	19	4.25	5.75	2.75	19.75	1.50	21.25						
252	110439	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	29/10/1997	19	5.00	5.00	6.75	28.50	0.50	29.00						
253	110445	Phạm Trọng Hiếu	15/07/1997	19	6.00	9.50	8.75	39.00	1.50	40.50		9.75	7.75	42.00	32.25	HO
254	110447	Đinh Thị Ngọc Hoa	25/11/1997	19	7.50	9.00	9.00	42.00	1.50	43.50		8.00	6.25	38.75	30.75	TO
255	110448	Lê Phạm Thúy Hoa	16/06/1997	19	6.75	8.75	8.75	39.75	1.50	41.25		2.25	6.25	26.25	24	HO
256	110449	Lê Thị Hoa	29/08/1997	19	2.75	2.25	3.00	13.75	2.50	16.25						
257	110450	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hoa	15/12/1997	19	3.00	5.50	4.00	19.50	1.50	21.00						
258	110451	Trần Thị Kim Hoa	12/05/1997	19	3.50	4.00	5.00	21.00	1.00	22.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
259	110452	Huỳnh Nhật Hòa	18/01/1997	19	5.75	9.00	8.75	38.00	1.50	39.50		7.75	4.25	34.25	26.5	SI
260	110454	Nguyễn Ngọc Hòa	18/10/1997	19	2.75	6.00	4.00	19.50	0.50	20.00						
261	110455	Nguyễn Văn Hòa	05/02/1997	19	4.25	4.50	4.00	21.00	1.50	22.50						
262	110456	Trần Thị Ánh Hòa	30/06/1997	19	4.50	6.00	5.75	26.50	2.50	29.00						
263	110457	Nguyễn Thị Thu Hoài	25/04/1997	20	5.00	7.75	7.00	31.75	2.50	34.25						
264	110459	Nguyễn Võ Khải Hoàn	01/01/1997	20	5.25	6.75	6.75	30.75	1.00	31.75		2.25	5.25	21.75	19.5	VA
265	110461	Hồ Huy Hoàng	29/05/1997	20	4.00	8.75	8.75	34.25	1.50	35.75		6.00	4.50	29.25	23.25	TO
266	110463	Lê Võ Duy Hoàng	27/01/1997	20	1.50	5.50	4.50	17.50	1.00	18.50						
267	110465	Nguyễn Minh Hoàng	01/04/1997	20	6.75	8.25	9.25	40.25	5.00	45.25		9.25	8.50	43.00	33.75	TO
268	110466	Phạm Đình Gia Hoàng	05/04/1997	20	4.25	6.25	4.25	23.25	1.00	24.25						
269	110467	Phan Thị Kim Hoàng	02/08/1997	20	6.00	8.25	6.75	33.75	1.50	35.25						
270	110470	Đặng Thị Kim Hồng	29/06/1997	20	4.75	5.75	8.00	31.25	1.00	32.25						
271	110471	Hàng Thị Thu Hồng	26/10/1997	20	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.50	2.50	Liệt					
272	110472	Nguyễn Kim Hồng	25/05/1997	20	4.00	5.00	6.25	25.50	0.50	26.00						
273	110474	Nguyễn Thị Ánh Hồng	15/01/1997	20	5.00	7.00	6.00	29.00	1.50	30.50						
274	110475	Nguyễn Thị Khánh Hồng	19/12/1997	20	2.25	5.25	5.50	20.75	1.50	22.25						
275	110476	Nguyễn Thị Hồng	02/12/1997	20	4.25	7.25	5.75	27.25	1.50	28.75						
276	110477	Trần Anh Hồng	09/05/1997	20	2.50	5.00	5.00	20.00	0.50	20.50						
277	110478	Trần Hoa Hồng	08/02/1997	20	5.75	7.50	7.50	34.00	1.50	35.50		3.50	7.50	27.75	24.25	AN
278	110480	Trần Thị Thanh Hồng	23/02/1997	20	5.50	7.50	7.00	32.50	2.00	34.50						
279	110481	Ngô Thị Huệ	27/03/1997	21	3.50	6.25	5.50	24.25	0.00	24.25						
280	110483	Đoàn Mạnh Hùng	04/06/1997	21	4.25	6.25	5.50	25.75	3.00	28.75		4.00	6.25	24.00	20	AN
281	110484	Đỗ Nguyễn Tuấn Hùng	03/11/1997	21	4.50	7.00	2.25	20.50	0.00	20.50						
282	110491	Đinh Hoàng Đức Huy	23/07/1997	21	4.50	6.50	5.00	25.50	1.50	27.00						
283	110492	Đỗ Huỳnh Khánh Huy	23/08/1997	21	7.25	8.00	8.50	39.50	1.50	41.00		4.50	7.50	32.25	27.75	HO
284	110493	Huỳnh Nguyễn Trọng Huy	10/11/1997	21	3.75	4.50	4.25	20.50	2.50	23.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
285	110494	Huỳnh Thanh Huy	25/05/1997	21	4.25	4.25	5.00	22.75	1.50	24.25						
286	110495	Huỳnh Thành Huy	03/03/1997	21	2.00	4.75	5.75	20.25	1.50	21.75						
287	110498	Ngô Gia Huy	09/11/1997	21	3.25	5.75	5.25	22.75	1.00	23.75						
288	110499	Ngụy Quốc Huy	07/09/1997	21	5.00	6.00	6.50	29.00	0.50	29.50		5.75	8.25	31.25	25.5	AN
289	110500	Nguyễn Đăng Huy	20/08/1997	21	5.50	5.50	7.00	30.50	1.00	31.50						
290	110503	Nguyễn Quang Huy	07/06/1997	21	5.50	4.75	3.00	21.75	1.50	23.25						
291	110504	Nguyễn Quốc Huy	16/10/1997	21	4.25	7.25	6.25	28.25	1.50	29.75						
292	110505	Phạm Khang Huy	15/08/1997	22	3.75	7.25	7.75	30.25	0.00	30.25						
293	110508	Trần Đức Huy	05/01/1997	22	3.25	6.25	7.00	26.75	1.50	28.25						
294	110510	Trần Huỳnh Trường Huy	14/09/1997	22	3.50	8.50	7.25	30.00	1.50	31.50		1.50	5.00	18.75	17.25	HO, Liệt
295	110512	Trương Quốc Huy	26/09/1997	22	5.25	8.75	8.75	36.75	2.50	39.25		6.25	7.75	34.25	28	LI
296	110513	Đặng Ngọc Huyền	20/01/1997	22	6.25	7.50	6.50	33.00	2.50	35.50						
297	110514	Đỗ Thị Ngọc Huyền	02/08/1997	22	5.50	8.00	6.75	32.50	1.00	33.50		6.25	9.50	34.25	28	AN
298	110515	Huỳnh Châu Mỹ Huyền	04/12/1997	22	6.25	8.25	7.00	34.75	1.00	35.75						
299	110516	Huỳnh Thanh Huyền	17/09/1997	22	5.50	9.00	8.75	37.50	1.50	39.00		4.25	7.00	29.75	25.5	HO
300	110519	Nguyễn Thanh Huyền	01/05/1997	22	4.00	5.75	5.50	24.75	1.00	25.75						
301	110520	Nguyễn Thanh Huyền	12/01/1997	22	3.25	8.25	6.75	28.25	1.50	29.75		3.00	4.75	20.75	17.75	LI
302	110521	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	23/04/1997	22	2.00	5.75	3.50	16.75	1.50	18.25						
303	110522	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	24/05/1997	22	5.25	7.25	7.50	32.75	0.50	33.25		1.75	6.00	22.25	20.5	HO, Liệt
304	110523	Trần Thị Mỹ Huyền	02/06/1997	22	4.00	4.25	4.25	20.75	0.50	21.25						
305	110525	Trần Thị Huyền	19/05/1997	22	4.75	5.25	4.25	23.25	2.50	25.75						
306	110527	Huỳnh Thị Thu Huỳnh	11/08/1997	22	4.50	6.50	4.25	24.00	1.50	25.50						
307	110529	Nguyễn Phương Như Huỳnh	11/01/1997	23	7.00	7.00	8.50	38.00	1.50	39.50		6.75	9.00	38.00	31.25	AN
308	110530	Nguyễn Thị Như Huỳnh	06/06/1997	23	6.50	7.25	7.50	35.25	0.50	35.75						
309	110532	Thái Thị Lý Huỳnh	18/06/1997	23	4.75	8.25	6.50	30.75	2.00	32.75						
310	110534	Võ Hoàng Trúc Huỳnh	27/04/1997	23	3.25	3.50	4.50	19.00	1.00	20.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
311	110535	Võ Thị Như Huỳnh	09/09/1997	23	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					
312	110537	Hà Gia Hưng	13/09/1997	23	3.25	5.00	4.00	19.50	1.00	20.50						
313	110538	Hồ Châu Hưng	20/11/1997	23	5.00	7.25	5.50	28.25	1.50	29.75						
314	110539	Lý Gia Hưng	29/09/1997	23	4.75	7.50	6.25	29.50	0.50	30.00						
315	110540	Nguyễn Gia Hưng	28/05/1997	23	4.75	7.50	7.50	32.00	1.50	33.50		6.50	9.50	34.75	28.25	AN
316	110541	Nguyễn Việt Hưng	26/06/1997	23	6.75	9.50	9.00	41.00	2.50	43.50		7.50	8.50	39.25	31.75	HO
317	110542	Trịnh Nguyễn Hưng	24/11/1997	23	4.75	7.25	7.50	31.75	1.50	33.25						
318	110543	Trương Võ Minh Hưng	25/02/1997	23	6.50	9.25	8.75	39.75	2.50	42.25		7.00	7.25	36.50	29.5	TO
319	110544	Biện Thị Thu Hương	02/11/1997	23	2.75	4.50	5.25	20.50	1.50	22.00						
320	110546	Huỳnh Thị Giáng Hương	04/08/1997	23	4.25	4.50	2.25	17.50	1.50	19.00						
321	110547	Lâm Thị Quế Hương	20/12/1997	23	5.25	5.25	4.75	25.25	1.00	26.25		4.00	4.25	22.25	18.25	SI
322	110549	Ngô Thị Thu Hương	16/06/1997	23	2.50	5.75	6.00	22.75	0.50	23.25						
323	110550	Nguyễn Thị Diễm Hương	09/03/1997	23	4.25	4.00	3.50	19.50	1.50	21.00						
324	110551	Nguyễn Thị Kim Hương	14/08/1997	23	6.00	6.75	4.75	28.25	0.50	28.75						
325	110552	Nguyễn Thị Lan Hương	27/02/1997	23	6.50	6.50	6.00	31.50	1.00	32.50						
326	110553	Nguyễn Thị Thu Hương	17/03/1995	24	3.50	4.25	4.25	19.75	1.50	21.25						
327	110554	Nguyễn Thị Thu Hương	26/06/1997	24	4.50	7.00	6.25	28.50	1.00	29.50						
328	110555	Nguyễn Thị Xuân Hương	13/07/1997	24	2.75	4.25	1.75	13.25	0.50	13.75						
329	110556	Phạm Thị Thiên Hương	08/01/1997	24	5.50	5.25	7.00	30.25	1.50	31.75						
330	110557	Phạm Thùy Quế Hương	03/02/1997	24	6.25	6.00	7.50	33.50	1.50	35.00		6.75	9.50	36.75	30	AN
331	110558	Phan Thị Thùy Hương	24/09/1997	24	2.50	4.50	5.00	19.50	1.00	20.50						
332	110560	Phùng Thị Thanh Hương	21/03/1997	24	6.00	8.25	6.50	33.25	1.50	34.75		4.75	8.25	30.25	25.5	AN
333	110561	Trần Hồng Hương	21/08/1997	24	1.00	5.00	5.25	17.50	1.00	18.50						
334	110562	Trần Thị Mỹ Hương	16/02/1997	24	3.50	3.75	1.75	14.25	1.50	15.75						
335	110563	Trương Lê Minh Hương	24/05/1997	24	5.00	5.75	3.75	23.25	1.00	24.25						
336	110564	Vũ Thị Kim Hương	18/01/1997	24	5.50	6.50	7.75	33.00	1.00	34.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
337	110566	Lê Thị Thu Hường	21/08/1997	24	4.00	6.50	4.25	23.00	2.00	25.00						
338	110567	Nguyễn Thị Minh Hường	26/07/1997	24	5.75	6.00	6.00	29.50	2.00	31.50						
339	110568	Phan Thị Cẩm Hường	29/04/1997	24	5.75	3.50	5.25	25.50	2.50	28.00						
340	110571	Phạm Thị Hồng Hưởng	22/06/1997	24	4.50	7.00	7.25	30.50	1.50	32.00		1.50	5.25	20.00	18.5	TO, Liệt
341	110574	Huỳnh Trọng Hy	13/12/1997	24	2.50	6.25	4.00	19.25	1.00	20.25						
342	110578	Trần Đình Kha	19/09/1997	25	4.75	9.00	8.50	35.50	1.00	36.50		7.25	6.25	34.00	26.75	LI
343	110579	Trần Thị Minh Kha	15/06/1997	25	3.75	5.25	5.75	24.25	1.50	25.75						
344	110580	Trịnh Hoàng Khải	08/11/1997	25	3.00	4.75	4.50	19.75	2.00	21.75						
345	110582	Lâm Duy Khang	19/11/1997	25	5.75	7.25	8.75	36.25	1.50	37.75		6.00	9.00	35.50	29.5	AN
346	110583	Nguyễn Đoàn Khang	21/04/1997	25	4.00	5.00	4.00	21.00	1.50	22.50						
347	110585	Nguyễn Mạnh Khang	01/09/1997	25	4.25	9.00	6.75	31.00	1.00	32.00						
348	110586	Nguyễn Minh Khang	10/02/1997	25	3.50	6.25	8.75	30.75	1.50	32.25		3.25	5.75	24.50	21.25	TO
349	110587	Nguyễn Thanh Khang	23/05/1997	25	4.75	7.50	7.50	32.00	1.50	33.50		5.25	8.00	30.75	25.5	AN
350	110589	Trần Minh Khang	12/02/1997	25	3.75	6.00	5.75	25.00	0.50	25.50						
351	110590	Trần Văn Khang	08/07/1997	25	3.50	7.75	8.00	30.75	1.50	32.25						
352	110591	Võ Huỳnh Ngọc Khang	30/09/1997	25	3.75	7.50	7.50	30.00	1.50	31.50		1.00	3.50	16.75	15.75	TO, Liệt
353	110593	Võ Trung Kiên Khang	27/07/1997	25	4.00	6.75	6.75	28.25	1.00	29.25						
354	110594	Nguyễn Thị Phương Khanh	24/08/1997	25	5.25	7.75	7.25	32.75	1.50	34.25		6.00	8.00	32.50	26.5	AN
355	110597	Nguyễn Minh Khánh	05/10/1997	25	6.25	9.00	9.00	39.50	3.00	42.50		8.75	9.75	42.50	33.75	AN
356	110598	Nguyễn Nam Khánh	17/01/1997	25	2.50	6.25	4.50	20.25	0.50	20.75						
357	110599	Nguyễn Phạm Phúc Khánh	10/04/1997	25	3.00	5.75	5.25	22.25	0.50	22.75						
358	110601	Lương Minh Khiêm	13/05/1997	26	4.50	6.75	6.00	27.75	2.50	30.25						
359	110603	Nguyễn Viết Khiêm	05/11/1997	26	2.50	5.50	5.50	21.50	1.50	23.00						
360	110605	Trần Thiện Khiêm	13/04/1997	26	2.75	5.75	5.75	22.75	0.50	23.25		1.50	4.75	16.25	14.75	HO, Liệt
361	110607	Lâm Đỗ Trường Khoa	19/08/1997	26	3.25	5.25	4.75	21.25	1.00	22.25						
362	110609	Nguyễn Đăng Khoa	28/04/1997	26	5.50	7.00	7.75	33.50	2.50	36.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
363	110610	Nguyễn Phạm Đăng Khoa	04/09/1997	26	4.00	7.75	6.00	27.75	1.50	29.25						
364	110611	Phạm Đăng Khoa	21/03/1997	26	6.00	8.25	7.00	34.25	2.50	36.75		3.50	6.00	26.00		HO
365	110612	Phạm Lê Tấn Khoa	30/03/1997	26	5.25	9.75	8.75	37.75	1.50	39.25		6.25	6.50	33.00	26.75	TO
366	110613	Quách Ngọc Châu Khoa	10/04/1997	26	6.25	9.50	8.50	39.00	1.50	40.50		6.25	7.00	34.25	28	LI
367	110614	Trần Đăng Khoa	11/08/1997	26	2.00	5.00	3.50	16.00	1.00	17.00						
368	110615	Trần Đình Khoa	23/06/1997	26	7.00	9.00	7.50	38.00	1.50	39.50		3.25	6.75	27.75	24.5	HO
369	110616	Vũ Đăng Khoa	28/10/1997	26	4.75	8.00	6.75	31.00	1.00	32.00						
370	110618	Lê Thị Thảo Khuyên	09/03/1997	26	4.75	7.25	8.00	32.75	0.50	33.25		3.75	7.00	27.25	23.5	AN
371	110619	Đỗ Vi Khương	24/05/1997	26	4.50	9.25	7.75	33.75	2.50	36.25		7.00	5.00	31.25	24.25	HO
372	110620	Hồ Chí Bửu Khương	02/06/1997	26	4.00	5.50	4.50	22.50	1.50	24.00						
373	110625	Đỗ Anh Kiệt	22/07/1997	27	3.25	7.25	6.75	27.25	1.00	28.25						
374	110628	Nguyễn Anh Kiệt	07/01/1997	27	6.25	7.75	5.75	31.75	2.00	33.75						
375	110630	Nguyễn Tuấn Kiệt	21/03/1997	27	3.25	7.00	5.25	24.00	1.00	25.00						
376	110631	Nguyễn Tuấn Kiệt	24/10/1997	27	4.50	6.00	4.75	24.50	0.50	25.00						
377	110632	Trần Anh Kiệt	09/09/1997	27	6.00	8.25	7.25	34.75	1.50	36.25						
378	110633	Trần Anh Kiệt	17/05/1997	27	3.25	6.75	6.50	26.25	1.50	27.75						
379	110634	Trần Anh Kiệt	19/03/1997	27	2.00	3.75	4.25	16.25	1.50	17.75						
380	110636	Võ Tấn Kiệt	01/03/1997	27	4.00	8.00	6.75	29.50	1.00	30.50		5.00	4.75	25.50	20.5	LI
381	110637	Võ Toàn Tuấn Kiệt	16/08/1997	27	3.50	5.50	4.00	20.50	1.00	21.50						
382	110639	Nguyễn Thị Thuận Kiều	22/02/1997	27	5.75	8.50	8.25	36.50	1.50	38.00		5.75	5.50	31.00	25.25	VA
383	110640	Nguyễn Thị Thúy Kiều	30/06/1997	27	5.25	6.25	6.00	28.75	1.00	29.75						
384	110642	Lê Thị Hồng Kim	17/07/1997	27	6.25	6.25	6.50	31.75	2.00	33.75		0.50	3.50	17.25	16.75	HO, Liệt
385	110643	Nguyễn Thị Hoàng Kim	21/08/1997	27	5.25	5.75	5.50	27.25	1.50	28.75		2.50	5.00	20.75	18.25	HO
386	110646	Đặng Ngọc Xuân Lan	26/04/1997	27	6.25	7.75	8.50	37.25	1.50	38.75						
387	110648	Trần Thị Ngọc Lan	21/08/1997	27	5.25	8.00	8.50	35.50	1.50	37.00		3.75	7.25	28.50	24.75	HO
388	110649	Nguyễn Thị Thu Lành	29/10/1997	28	5.25	6.75	8.75	34.75	1.00	35.75		4.50	5.50	28.50	24	TO

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
389	110650	Nguyễn Thị Lành	10/07/1997	28	3.75	6.00	5.75	25.00	1.00	26.00						
390	110651	Nguyễn Tô Ngọc Lâm	09/02/1997	28	4.50	5.25	3.75	21.75	1.00	22.75		4.25	6.75	23.50	19.25	AN
391	110652	Văn Trần Quế Lâm	23/04/1997	28	4.00	5.50	6.25	26.00	0.50	26.50		3.25	3.50	20.25		SI
392	110653	Phạm Duy Lân	25/08/1997	28	5.00	7.25	8.50	34.25	1.00	35.25						
393	110654	Lê Phước Lập	08/10/1997	28	3.25	6.50	4.75	22.50	1.00	23.50						
394	110656	Trần Công Lập	14/09/1997	28	5.75	8.00	8.25	36.00	2.00	38.00						
395	110657	Lý Thị Hồng Lê	29/05/1997	28	3.75	6.50	5.25	24.50	1.50	26.00						
396	110661	Nguyễn Thanh Liêm	27/12/1996	28	2.50	3.75	2.00	12.75	2.50	15.25						
397	110662	Phạm Thanh Liêm	06/02/1997	28	3.25	6.00	6.75	26.00	1.50	27.50						
398	110664	Võ Thị Kim Liên	10/09/1997	28	4.75	5.25	5.50	25.75	1.50	27.25						
399	110665	Trần Thị Thúy Liễu	18/05/1997	28	6.25	9.00	8.50	38.50	2.50	41.00						
400	110667	Diệp Hoàng Linh	28/01/1997	28	3.50	7.25	5.50	25.25	1.00	26.25						
401	110669	Đào Huỳnh Khánh Linh	10/12/1997	28	3.25	7.25	7.50	28.75	0.50	29.25						
402	110670	Đào Trúc Linh	13/11/1997	28	5.50	5.50	5.00	26.50	1.50	28.00						
403	110671	Đoàn Lê Khánh Linh	30/10/1997	28	6.00	8.25	8.75	37.75	1.00	38.75		7.50	4.75	34.50	27	TO
404	110672	Đỗ Trần Tùng Linh	27/10/1997	28	5.25	6.00	6.00	28.50	0.50	29.00						
405	110673	Hồ Đặng Khánh Linh	09/08/1997	29	3.00	7.25	7.50	28.25	1.00	29.25						
406	110674	Hồ Thị Thúy Linh	02/04/1997	29	6.00	7.00	5.75	30.50	1.00	31.50						
407	110679	Lê Thị Thùy Linh	27/08/1997	29	6.75	7.00	6.25	33.00	1.50	34.50		6.50	5.25	31.25	24.75	SI
408	110681	Lưu Thị Ngọc Linh	18/07/1997	29	3.00	6.75	4.75	22.25	1.00	23.25		2.25	7.00	19.25	17	VA
409	110682	Ngô Thị Tài Linh	15/10/1997	29	3.00	4.25	5.50	21.25	1.00	22.25						
410	110683	Ngô Thị Yến Linh	08/08/1997	29	4.00	6.25	3.00	20.25	1.50	21.75						
411	110684	Nguyễn Anh Linh	12/02/1997	29	3.00	5.00	4.00	19.00	0.50	19.50						
412	110687	Nguyễn Khánh Linh	27/10/1997	29	3.50	7.75	4.25	23.25	1.50	24.75						
413	110688	Trần Mỹ Linh	27/03/1997	29	5.75	6.50	7.00	32.00	2.50	34.50						
414	110689	Nguyễn Nam Linh	16/02/1997	29	8.50	6.50	7.00	37.50	1.50	39.00		6.25	6.00	34.00	27.75	VA

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
415	110690	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	02/01/1997	29	5.75	4.75	6.75	29.75	1.50	31.25						
416	110691	Nguyễn Ngọc Linh	15/05/1997	29	4.75	5.50	3.25	21.50	1.00	22.50						
417	110692	Nguyễn Tấn Linh	20/12/1996	29	7.00	8.00	8.50	39.00	1.50	40.50						
418	110693	Nguyễn Thị Hoài Linh	05/04/1997	29	5.25	9.00	8.50	36.50	0.50	37.00						
419	110694	Nguyễn Thị Mỹ Linh	07/01/1997	29	4.75	5.75	6.50	28.25	2.50	30.75						
420	110695	Nguyễn Thị Mỹ Linh	30/11/1997	29	5.25	7.25	8.50	34.75	1.50	36.25		5.75	4.25	29.50	23.75	TO
421	110696	Nguyễn Thị Ngọc Linh	02/06/1997	29	5.50	8.50	8.50	36.50	1.50	38.00		3.50	5.00	26.00	22.5	TO
422	110697	Nguyễn Thị Thúy Linh	15/10/1997	30	4.50	5.50	5.50	25.50	2.50	28.00						
423	110698	Nguyễn Thị Thùy Linh	22/01/1997	30	2.75	5.50	7.00	25.00	1.50	26.50						
424	110700	Nguyễn Trần Việt Linh	19/01/1997	30	3.75	6.50	7.25	28.50	1.00	29.50		0.25	3.75	15.25	15	HO, Liệt
425	110701	Nhan Trương Khánh Linh	23/05/1997	30	2.75	4.75	5.25	20.75	0.50	21.25						
426	110702	Phạm Thị Hồng Linh	25/01/1997	30	4.50	7.00	8.00	32.00	3.50	35.50		7.50	6.00	33.50	26	SI
427	110703	Phạm Thị Ngọc Linh	17/04/1997	30	4.00	5.00	4.25	21.50	1.00	22.50		2.75	6.75	20.50	17.75	AN
428	110704	Phạm Thị Thùy Linh	31/10/1997	30	3.50	4.50	4.00	19.50	1.50	21.00						
429	110705	Phạm Thị Trúc Linh	02/08/1997	30	5.00	8.75	8.50	35.75	3.00	38.75		7.00	8.50	36.00	29	AN
430	110707	Trần Hồ Trúc Linh	03/03/1997	30	5.75	8.25	8.25	36.25	1.00	37.25						
431	110708	Trần Khánh Linh	28/02/1997	30	4.00	7.00	5.75	26.50	2.50	29.00						
432	110710	Trần Thị Phương Linh	08/11/1997	30	5.75	6.75	7.00	32.25	2.50	34.75		4.00	7.50	28.25	24.25	AN
433	110711	Trần Thị Thùy Linh	18/01/1997	30	5.00	8.25	8.00	34.25	0.00	34.25						
434	110712	Trần Thị Trúc Linh	25/10/1997	30	4.25	5.25	5.25	24.25	0.50	24.75						
435	110713	Trần Thúy Linh	24/10/1997	30	4.75	7.25	8.25	33.25	1.00	34.25						
436	110714	Trịnh Hà Nguyên Linh	11/03/1997	30	2.75	5.75	4.25	19.75	1.00	20.75						
437	110715	Trịnh Thị Trúc Linh	09/08/1997	30	3.50	6.00	5.00	23.00	1.50	24.50						
438	110716	Trương Thị Trúc Linh	03/07/1997	30	4.25	6.25	6.00	26.75	1.00	27.75						
439	110717	Võ Chế Linh	31/03/1995	30	5.50	4.75	4.75	25.25	1.00	26.25						
440	110718	Võ Hoàng Thúy Linh	28/05/1997	30	3.25	5.00	6.50	24.50	1.50	26.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
441	110719	Võ Khánh Linh	13/04/1997	30	3.75	7.75	8.25	31.75	1.50	33.25						
442	110721	Dư Ngọc Loan	10/04/1997	31	5.50	9.00	8.50	37.00	1.50	38.50						
443	110724	Trần Thị Hồng Loan	02/07/1997	31	3.75	7.75	7.25	29.75	1.50	31.25		6.25	8.50	32.00	25.75	AN
444	110725	Trần Thị Thảo Loan	01/02/1997	31	4.50	6.50	8.00	31.50	1.00	32.50						
445	110726	Trần Thị Loan	20/05/1997	31	4.50	6.00	2.75	20.50	1.00	21.50						
446	110727	Trần Võ Châu Loan	18/06/1997	31	5.00	6.00	4.25	24.50	1.50	26.00		1.75	6.00	18.75	17	AN, Liệt
447	110729	Vũ Thị Thanh Loan	15/09/1997	31	2.25	5.50	4.50	19.00	0.50	19.50						
448	110730	Đỗ Nguyễn Hoàng Long	17/12/1997	31	5.75	8.00	8.50	36.50	0.00	36.50		6.75	5.25	33.00	26.25	SI
449	110735	Nguyễn Tuấn Long	24/03/1997	31	3.50	7.75	4.00	22.75	3.50	26.25						
450	110738	Cao Hồng Lộc	26/06/1997	31	4.00	8.25	7.50	31.25	1.50	32.75		5.50	5.00	27.50	22	LI
451	110740	Lê Hoàng Lộc	26/08/1997	31	5.00	9.00	8.75	36.50	2.50	39.00		6.00	8.75	34.50	28.5	HO
452	110741	Ngô Tấn Lộc	13/03/1997	31	2.50	4.75	3.00	15.75	1.00	16.75						
453	110743	Nguyễn Hoàng Lộc	11/03/1997	31	4.25	6.25	5.25	25.25	0.50	25.75						
454	110744	Nguyễn Hữu Lộc	10/02/1997	31	3.75	6.50	7.75	29.50	0.50	30.00		3.25	4.00	22.00	18.75	VA
455	110745	Nguyễn Tấn Lộc	26/11/1997	32	3.00	5.75	5.25	22.25	2.50	24.75						
456	110746	Nguyễn Tấn Lộc	30/01/1997	32	4.25	6.25	6.00	26.75	1.50	28.25		1.75	4.25	18.00	16.25	LI, Liệt
457	110747	Nguyễn Trúc Lộc	10/02/1997	32	4.50	6.00	6.25	27.50	1.50	29.00						
458	110748	Trần Hữu Lộc	18/01/1997	32	2.25	5.00	5.50	20.50	1.50	22.00						
459	110749	Trần Lôi	15/01/1997	32	6.00	9.00	7.50	36.00	1.50	37.50		2.00	6.25	23.75	21.75	TO, Liệt
460	110750	Hồ Văn Lợi	15/09/1997	32	4.75	8.50	8.50	35.00	1.50	36.50						
461	110752	Nguyễn Thắng Lợi	11/03/1997	32	1.75	5.75	7.00	23.25	1.50	24.75		1.75	3.50	15.75	14	TO, Liệt
462	110753	Trần Thuận Lợi	19/09/1997	32	4.00	5.50	5.00	23.50	0.50	24.00						
463	110755	Võ Thành Lợi	21/04/1997	32	3.75	3.75	4.75	20.75	1.00	21.75						
464	110757	Lê Thị Minh Luân	30/08/1997	32	4.25	8.00	7.00	30.50	2.50	33.00						
465	110758	Nguyễn Thành Luân	04/11/1997	32	4.00	7.25	5.25	25.75	1.50	27.25						
466	110759	Võ Minh Luân	06/06/1997	32	6.00	7.75	8.00	35.75	1.00	36.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
467	110760	Võ Thanh Luân	12/08/1997	32	3.75	4.50	4.50	21.00	1.50	22.50						
468	110762	Nguyễn Công Luận	11/03/1997	32	3.00	6.00	4.75	21.50	0.00	21.50						
469	110763	Trần Công Luận	15/09/1997	32	5.50	7.50	7.00	32.50	1.50	34.00						
470	110766	Nguyễn Văn Lực	03/01/1997	32	4.25	6.25	5.25	25.25	2.50	27.75						
471	110767	Bùi Thanh Trúc Ly	02/04/1997	32	7.00	6.25	7.50	35.25	1.50	36.75		4.75	5.75	29.75		VA
472	110768	Huỳnh Thị Trúc Ly	13/09/1997	32	4.25	5.00	4.00	21.50	0.50	22.00						
473	110769	Nguyễn Thị Trúc Ly	31/10/1997	33	2.25	5.00	3.75	17.00	1.50	18.50						
474	110770	Trần Mai Khánh Ly	11/03/1997	33	6.00	7.75	7.50	34.75	1.00	35.75						
475	110771	Võ Thị Trúc Ly	27/04/1997	33	4.75	5.00	6.75	28.00	1.00	29.00						
476	110772	Lê Ngọc Hoàng Lý	25/04/1997	33	3.25	6.50	6.50	26.00	1.00	27.00						
477	110773	Mai Trần Thanh Lý	11/05/1997	33	4.50	7.75	6.75	30.25	1.00	31.25		2.25	4.25	20.00	17.75	LI
478	110774	Trần Thị Mai Lý	14/02/1997	33	3.75	7.25	6.00	26.75	1.00	27.75						
479	110776	Bùi Thị Quỳnh Mai	17/12/1997	33	5.50	6.25	8.75	34.75	3.50	38.25		6.75	7.50	35.25	28.5	TO
480	110777	Đặng Hoàng Mai	22/01/1997	33	6.00	8.25	8.25	36.75	1.50	38.25		5.00	7.75	32.00	27	AN
481	110779	Lê Thị Ngọc Mai	23/07/1997	33	5.00	7.00	7.00	31.00	1.50	32.50						
482	110781	Phan Thị Mai	26/12/1997	33	3.25	4.50	4.50	20.00	0.50	20.50						
483	110782	Tiêu Ngọc Bảo Mai	25/09/1997	33	4.25	7.75	6.75	29.75	1.50	31.25		2.00	6.50	21.50	19.5	HO, Liệt
484	110783	Trần Thị Thanh Mai	16/04/1997	33	4.00	6.00	7.25	28.50	1.00	29.50		2.25	4.25	20.00	17.75	VA
485	110784	Trần Xuân Mai	25/10/1997	33	2.25	4.75	5.00	19.25	0.00	19.25						
486	110785	Võ Thị Tuyết Mai	11/07/1997	33	4.00	4.25	4.00	20.25	1.50	21.75						
487	110787	Đào Thị Trà Mi	05/03/1997	33	4.75	6.00	7.75	31.00	1.50	32.50						
488	110789	Lê Thị Trà My	22/04/1997	33	4.00	7.25	7.00	29.25	1.00	30.25		5.25	5.75	27.25	22	HO
489	110790	Ngô Thị Trà Mi	25/07/1997	33	4.00	5.75	5.75	25.25	1.50	26.75						
490	110791	Nguyễn Hải Linh Mi	24/12/1997	33	3.75	6.25	6.75	27.25	1.00	28.25						
491	110793	Trần Thị Kiều Mi	08/01/1997	34	4.25	5.25	4.25	22.25	1.50	23.75		3.25	3.25	18.25	15	VA
492	110794	Bùi Thế Minh	19/08/1997	34	6.00	6.25	8.75	35.75	1.50	37.25		6.75	7.00	35.25	28.5	TO

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
493	110795	Đinh Vũ Thanh Minh	05/04/1997	34	3.75	9.25	6.75	30.25	1.50	31.75		4.00	6.50	25.00	21	LI
494	110796	Hồ Lâm Minh	12/06/1997	34	3.50	5.75	8.00	28.75	1.50	30.25		1.75	5.00	20.00	18.25	HO, Liệt
495	110799	Phùng Ngọc Bình Minh	27/10/1997	34	6.75	8.50	10.00	42.00	3.50	45.50		9.25	8.25	43.50	34.25	TO
496	110800	Trần Công Minh	04/02/1997	34	2.25	3.50	3.00	14.00	1.50	15.50						
497	110801	Trần Minh	31/08/1997	34	5.00	7.50	6.75	31.00	1.00	32.00		6.00	5.25	29.00	23	SI
498	110802	Võ Công Minh	11/02/1997	34	4.75	9.25	6.50	31.75	1.50	33.25		5.50	6.00	28.25	22.75	LI
499	110806	Khương Hải My	04/11/1997	34	6.50	8.00	6.50	34.00	1.00	35.00		2.00	5.50	22.50	20.5	TO, Liệt
500	110808	Lê Thị Giao My	21/09/1997	34	4.00	4.75	7.00	26.75	2.00	28.75						
501	110811	Nguyễn Thị Diễm My	15/01/1997	34	3.50	5.25	4.75	21.75	1.00	22.75						
502	110812	Nguyễn Thị Diễm My	30/08/1997	34	5.25	8.00	5.50	29.50	1.50	31.00						
503	110813	Nguyễn Thị Ngọc My	01/11/1997	34	2.25	4.25	1.00	10.75	0.00	10.75						
504	110814	Nguyễn Thị Trà My	14/10/1997	34	5.25	8.00	8.75	36.00	1.50	37.50		6.25	6.25	32.75	26.5	TO
505	110815	Nguyễn Thị Trà My	16/07/1997	34	2.25	4.25	0.00	8.75	2.50	11.25	Liệt					
506	110816	Nguyễn Trúc My	10/12/1997	34	5.00	8.25	8.25	34.75	1.50	36.25						
507	110818	Phạm Thị Kiều My	25/06/1997	35	7.00	5.50	4.50	28.50	1.00	29.50						
508	110819	Phạm Thị My My	25/06/1997	35	6.25	5.50	4.25	26.50	1.00	27.50						
509	110820	Tăng Trần Song My	01/07/1997	35	4.50	6.25	7.25	29.75	1.50	31.25						
510	110822	Trương Ngọc My	22/05/1997	35	4.00	5.00	3.50	20.00	1.00	21.00						
511	110823	Võ Thị Diễm My	01/11/1997	35	5.00	6.50	5.75	28.00	2.50	30.50						
512	110826	Lê Thị Mi Na	22/02/1997	35	6.75	5.25	5.75	30.25	2.00	32.25						
513	110827	A Sy Ná	22/02/1997	35	6.75	9.25	8.75	40.25	2.50	42.75		4.25	7.25	31.25	27	TO
514	110829	Đoàn Hải Nam	11/06/1997	35	5.00	6.25	6.75	29.75	1.50	31.25		3.50	6.00	24.75	21.25	AN
515	110832	Lê Phương Nam	08/04/1997	35	4.75	7.25	6.75	30.25	3.50	33.75						
516	110835	Nguyễn Thị Hoài Nam	15/10/1997	35	4.25	5.50	5.75	25.50	1.50	27.00						
517	110837	Phạm Văn Nam	14/12/1997	35	6.00	7.00	5.75	30.50	2.00	32.50						
518	110838	Trần Thành Nam	08/10/1997	35	3.00	6.50	4.00	20.50	0.50	21.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
519	110839	Trương Hải Nam	10/12/1997	35	5.50	8.50	9.00	37.50	3.50	41.00		7.50	6.25	35.75	28.25	TO
520	110840	Vũ Phương Nam	26/09/1997	35	2.75	5.25	1.00	12.75	1.00	13.75						
521	110842	Nguyễn Thị Nga	29/03/1997	36	5.25	5.00	5.00	25.50	2.50	28.00						
522	110843	Huỳnh Thị Kim Ngà	16/08/1997	36	3.25	6.25	7.25	27.25	1.50	28.75						
523	110844	Nguyễn Thị Ngọc Ngà	19/08/1997	36	5.75	6.00	5.00	27.50	0.50	28.00						
524	110845	Trần Thị Ngọc Ngà	10/04/1997	36	7.25	10.00	8.50	41.50	2.00	43.50		5.75	7.75	35.00	29.25	HO
525	110846	Phạm Hồng Ngát	28/07/1997	36	3.50	6.25	6.25	25.75	0.50	26.25						
526	110847	Chung Thị Kim Ngân	24/08/1997	36	2.00	5.00	5.50	20.00	1.00	21.00						
527	110849	Đào Nguyễn Châu Ngân	20/09/1997	36	7.50	10.00	8.75	42.50	1.50	44.00		7.75	9.00	40.75	33	AN
528	110851	Hồ Kim Ngân	08/03/1997	36	2.00	4.25	2.75	13.75	0.00	13.75						
529	110852	Hồ Ngọc Kim Ngân	27/07/1997	36	4.75	6.50	8.25	32.50	1.50	34.00						
530	110853	Hồ Thu Ngân	24/08/1997	36	6.50	7.75	6.75	34.25	1.50	35.75						
531	110854	Huỳnh Bá Ngân	08/03/1997	36	4.25	4.50	3.25	19.50	1.50	21.00						
532	110855	Huỳnh Lê Kim Ngân	25/06/1997	36	4.00	7.25	6.75	28.75	1.50	30.25		4.50	8.75	28.50	24	AN
533	110860	Nguyễn Huỳnh Sơn Ngân	29/09/1997	36	6.00	7.25	8.50	36.25	1.50	37.75						
534	110861	Nguyễn Lê Kim Ngân	25/09/1997	36	5.00	8.75	6.50	31.75	2.50	34.25						
535	110862	Nguyễn Ngọc Ngân	06/10/1997	36	4.00	6.75	3.00	20.75	0.50	21.25						
536	110863	Nguyễn Thanh Thiên Ngân	12/11/1997	36	2.25	5.25	5.75	21.25	1.00	22.25		1.00	5.50	15.50	14.5	TO, Liệt
537	110865	Nguyễn Thị Thanh Ngân	08/09/1997	37	3.75	5.75	6.50	26.25	1.50	27.75		2.50	5.00	20.25	17.75	AN
538	110867	Nguyễn Thị Trúc Ngân	19/03/1997	37	6.00	4.50	4.00	24.50	1.50	26.00						
539	110868	Phạm Thị Kim Ngân	06/09/1997	37	5.50	8.75	8.75	37.25	1.50	38.75		2.75	5.00	24.75	22	TO
540	110869	Phan Thị Thanh Ngân	31/12/1997	37	4.00	6.75	5.50	25.75	2.50	28.25						
541	110871	Trần Thị Mỹ Ngân	30/09/1997	37	5.00	4.00	4.50	23.00	2.50	25.50						
542	110872	Văn Kim Ngân	23/09/1997	37	4.00	5.75	5.50	24.75	1.50	26.25						
543	110873	Võ Hồng Ngân	04/01/1997	37	5.50	8.00	6.75	32.50	1.50	34.00		6.25	8.75	33.50	27.25	AN
544	110874	Võ Ngọc Kim Ngân	11/09/1997	37	5.25	6.50	7.25	31.50	1.50	33.00		2.50	6.50	24.00	21.5	HO

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
545	110877	Vương Kim Ngân	16/09/1997	37	3.25	5.00	5.75	23.00	0.50	23.50						
546	110878	Ngô Hương Nghi	29/05/1997	37	8.50	7.00	6.50	37.00	1.50	38.50		4.00	5.00	28.00	24	VA
547	110879	Nguyễn Đặng Phương Nghi	14/06/1997	37	4.00	5.50	8.50	30.50	1.50	32.00						
548	110880	Võ Thị Trúc Nghi	23/03/1997	37	5.00	5.00	3.75	22.50	1.00	23.50						
549	110882	Lâm Hoàng Nghĩa	21/12/1997	37	3.00	8.00	7.00	28.00	1.50	29.50						
550	110883	Ngô Quang Nghĩa	20/04/1997	37	6.25	9.00	8.50	38.50	2.00	40.50		4.75	5.50	29.75	25	HO
551	110886	Trần Hiếu Nghĩa	19/05/1997	37	5.00	9.00	6.00	31.00	2.50	33.50		7.75	6.50	33.00	25.25	LI
552	110887	Trương Trọng Nghĩa	10/01/1997	37	5.00	7.00	7.25	31.50	1.50	33.00						
553	110889	Phan Trần Nghiệp	09/06/1997	38	4.25	5.75	7.75	29.75	0.50	30.25						
554	110892	Bùi Thị Bích Ngọc	04/09/1997	38	5.00	6.00	6.00	28.00	1.50	29.50		3.75	4.75	23.25	19.5	VA
555	110895	Đặng Hồng Ngọc	04/08/1997	38	4.75	7.50	7.00	31.00	1.50	32.50		4.00	7.25	27.00	23	AN
556	110896	Huỳnh Hạnh Ngọc	06/04/1997	38	4.25	8.50	7.00	31.00	1.50	32.50		6.00	7.75	31.00		SI
557	110897	Huỳnh Thị Kim Ngọc	28/04/1997	38	4.00	5.50	6.75	27.00	1.50	28.50		3.25	4.75	22.00	18.75	SI
558	110899	Lâm Thị Hồng Ngọc	16/06/1997	38	4.50	5.50	7.00	28.50	0.50	29.00						
559	110900	Lê Thị Hồng Ngọc	19/12/1997	38	4.25	7.25	7.00	29.75	1.50	31.25		2.50	5.50	21.75	19.25	VA
560	110901	Lê Thị Minh Ngọc	11/07/1997	38	2.50	3.50	4.25	17.00	1.50	18.50						
561	110903	Nguyễn Bích Ngọc	07/10/1997	38	1.50	6.25	4.25	17.75	0.50	18.25						
562	110905	Nguyễn Thị Bích Ngọc	02/05/1997	38	7.25	8.50	8.00	39.00	1.00	40.00		6.50	9.00	37.25	30.75	AN
563	110906	Nguyễn Thị Minh Ngọc	13/04/1997	38	5.25	7.50	7.00	32.00	2.00	34.00		5.50	7.00	30.25	24.75	LI
564	110907	Nguyễn Trần Hồng Ngọc	03/04/1997	38	4.75	7.75	7.00	31.25	1.00	32.25		3.25	6.00	24.25	21	AN
565	110909	Phạm Hồng Ngọc	28/02/1997	38	4.25	8.75	8.00	33.25	1.50	34.75		5.00	7.25	29.50	24.5	AN
566	110911	Phan Thế Ngọc	12/01/1997	38	2.50	6.25	5.00	21.25	0.00	21.25						
567	110913	Trần Minh Ngọc	21/08/1997	39	6.75	8.75	9.00	40.25	3.00	43.25		6.00	8.00	35.75	29.75	TO
568	110914	Trần Thị Bảo Ngọc	03/06/1997	39	7.00	8.00	6.00	34.00	1.00	35.00		6.25	9.00	34.50	28.25	AN
569	110916	Trần Thị Như Ngọc	22/06/1997	39	5.75	8.75	8.50	37.25	1.00	38.25						
570	110917	Trịnh Hoàng Ngọc	09/09/1997	39	2.25	3.75	2.75	13.75	0.50	14.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
571	110922	Vũ Thị Bích Ngọc	29/09/1997	39	4.00	6.75	5.50	25.75	1.00	26.75						
572	110923	Bùi Thị Thảo Nguyên	29/08/1997	39	6.25	6.50	4.50	28.00	1.00	29.00						
573	110924	Bùi Võ Thảo Nguyên	25/12/1997	39	3.75	6.50	7.00	28.00	1.00	29.00						
574	110925	Đỗ Phương Nguyên	13/03/1997	39	4.75	6.00	4.00	23.50	1.50	25.00						
575	110926	Lê Nguyễn Thúy Nguyên	06/11/1997	39	4.50	6.25	5.25	25.75	1.00	26.75						
576	110928	Ngô Sĩ Nguyên	02/11/1997	39	6.25	8.00	8.75	38.00	1.50	39.50		6.00	6.50	33.50	27.5	TO
577	110930	Nguyễn Minh Nguyên	04/02/1997	39	4.50	5.25	5.75	25.75	1.50	27.25						
578	110931	Nguyễn Minh Nguyên	26/12/1997	39	2.75	6.25	4.50	20.75	1.00	21.75						
579	110932	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	19/06/1997	39	5.25	7.25	7.00	31.75	2.50	34.25		4.50	3.50	24.75		LI
580	110933	Nguyễn Ngọc Nguyên	11/05/1997	39	5.75	7.00	7.50	33.50	1.00	34.50						
581	110934	Nguyễn Thảo Nguyên	10/03/1997	39	5.25	6.50	4.25	25.50	1.50	27.00						
582	110935	Nguyễn Trí Tùng Nguyên	17/08/1997	39	7.00	9.50	10.00	43.50	5.00	48.50		10.00	8.50	45.50	35.5	TO
583	110936	Nguyễn Việt Nguyên	02/11/1997	39	5.00	6.75	6.00	28.75	1.00	29.75						
584	110938	Phan Trần Thảo Nguyên	03/03/1997	40	5.25	7.00	7.25	32.00	1.50	33.50		3.50	5.25	24.75	21.25	HO
585	110939	Trần Đàm Thảo Nguyên	17/04/1997	40	5.25	7.75	7.00	32.25	2.00	34.25		6.50	7.75	33.00	26.5	AN
586	110940	Trần Đức Nguyên	23/10/1997	40	5.00	6.50	8.50	33.50	0.50	34.00		6.75	4.50	31.50	24.75	TO
587	110941	Trương Thị Thảo Nguyên	25/12/1997	40	4.25	3.50	3.25	18.50	0.50	19.00						
588	110942	Trương Trọng Nguyên	27/09/1997	40	5.25	9.25	7.50	34.75	3.00	37.75		7.50	7.00	34.75	27.25	SI
589	110944	Lê Thị Ánh Nguyệt	06/02/1997	40	6.50	7.50	7.75	36.00	1.50	37.50		4.50	4.75	28.00	23.5	VA
590	110945	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	18/05/1997	40	5.50	6.00	5.50	28.00	2.00	30.00						
591	110949	Trần Ngọc Đan Nhã	06/01/1997	40	4.25	5.50	3.50	21.00	1.50	22.50						
592	110950	phan Thị Thanh Nhân	29/01/1997	40	4.75	6.00	4.50	24.50	1.00	25.50						
593	110952	Lê Thị Kim Nhanh	23/07/1997	40	6.25	4.25	5.75	28.25	1.00	29.25						
594	110954	Lê Hiếu Nhân	01/01/1997	40	3.75	6.00	8.00	29.50	1.50	31.00		5.25	2.25	24.50	19.25	SI
595	110956	Lê Vũ Hoài Nhân	01/08/1997	40	8.00	8.25	8.50	41.25	1.50	42.75		4.00	7.75	32.25	28.25	HO
596	110957	Nguyễn Thanh Nhân	05/01/1997	40	4.50	8.75	8.50	34.75	1.00	35.75		1.25	4.50	20.00	18.75	HO, Liệt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
597	110958	Nguyễn Chí Nhân	29/04/1997	40	5.25	7.75	9.00	36.25	4.50	40.75		8.00	9.00	39.25	31.25	AN
598	110959	Nguyễn Ngọc Hoàng Nhân	06/01/1997	40	4.00	5.50	1.00	15.50	1.00	16.50						
599	110960	Nguyễn Thanh Nhân	11/07/1997	40	5.00	8.75	8.50	35.75	1.50	37.25		8.50	7.50	38.00	29.5	TO
600	110961	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	23/07/1997	41	4.00	5.50	5.50	24.50	1.50	26.00						
601	110962	Nguyễn Trọng Nhân	17/04/1997	41	5.00	7.75	7.50	32.75	1.50	34.25						
602	110965	Trần Văn Thiện Nhân	15/05/1997	41	5.25	10.00	8.50	37.50	1.00	38.50		5.25	5.75	30.00	24.75	LI
603	110967	Võ Nguyễn Hữu Nhân	10/05/1997	41	4.75	9.25	7.50	33.75	1.50	35.25		7.25	5.75	32.50		SI
604	110969	Nguyễn Duy Nhất	10/12/1997	41	2.50	5.50	3.50	17.50	1.00	18.50						
605	110970	Lê Trần Quang Nhật	22/11/1996	41	2.00	6.00	6.25	22.50	1.00	23.50						
606	110971	Nguyễn Long Nhật	10/09/1997	41	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.50	0.50	Liệt					
607	110972	Trần Minh Nhật	22/06/1997	41	3.75	7.75	6.25	27.75	0.50	28.25		1.50	4.75	17.75	16.25	LI, Liệt
608	110974	Đặng Thị Khánh Nhi	28/02/1997	41	4.75	7.25	7.00	30.75	1.50	32.25						
609	110975	Đặng Trần Yến Nhi	28/07/1997	41	8.00	9.25	6.75	38.75	1.50	40.25		6.00	8.75	35.50	29.5	AN
610	110978	Hồ Bảo Nhi	19/01/1997	41	5.50	6.00	7.50	32.00	1.50	33.50						
611	110979	Hồ Lâm Bạch Nhi	02/01/1997	41	5.00	7.00	8.75	34.50	2.50	37.00						
612	110980	Huỳnh Cẩm Nhi	03/01/1997	41	4.00	7.75	7.25	30.25	1.50	31.75						
613	110981	Huỳnh Dương Yến Nhi	18/12/1997	41	5.00	7.75	6.75	31.25	1.00	32.25		4.00	3.75	23.50	19.5	LI
614	110982	Lê Thị Yến Nhi	04/09/1997	41	6.25	8.50	7.75	36.50	1.50	38.00		6.50	4.00	31.00	24.5	LI
615	110984	Lê Trương Yến Nhi	04/03/1997	41	1.50	5.25	6.50	21.25	0.50	21.75						
616	110985	Lý Thục Nhi	15/08/1997	42	4.00	4.50	4.00	20.50	0.50	21.00						
617	110987	Nguyễn Thụy Ái Nhi	14/04/1997	42	5.50	4.25	6.25	27.75	1.00	28.75						
618	110988	Nguyễn Thị Bé Nhi	16/05/1997	42	5.75	6.25	7.50	32.75	1.00	33.75						
619	110989	Nguyễn Thị Lan Nhi	20/12/1997	42	3.50	4.50	2.50	16.50	0.50	17.00						
620	110990	Nguyễn Thị Phương Nhi	06/06/1997	42	5.00	6.75	6.00	28.75	1.00	29.75						
621	110994	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	20/05/1997	42	4.50	5.00	4.75	23.50	1.50	25.00		0.50	3.00	13.25	12.75	HO, Liệt
622	110995	Nguyễn Thị Yến Nhi	13/07/1997	42	6.00	7.50	8.50	36.50	2.00	38.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
623	110996	Nguyễn Thị Yến Nhi	22/08/1997	42	5.75	6.25	4.25	26.25	0.50	26.75						
624	110998	Nguyễn Ý Nhi	09/02/1997	42	7.00	8.25	7.50	37.25	1.50	38.75						
625	111004	Phan Thị Thanh Nhi	13/05/1997	42	5.50	7.50	6.00	30.50	1.50	32.00		Vắng	Vắng	11.50	11.5	AN, Liệt
626	111005	Thái Thị Tuyết Nhi	18/04/1997	42	6.00	3.25	5.00	25.25	1.00	26.25						
627	111007	Trần Mai Nhi	27/12/1997	42	5.50	7.00	8.00	34.00	1.50	35.50						
628	111008	Trần Ngọc Ý Nhi	25/12/1997	42	5.50	7.50	6.00	30.50	0.50	31.00						
629	111009	Trần Ngọc Yến Nhi	09/03/1997	43	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.50	2.50	Liệt	Vắng	Vắng	0.00	0	TO, Liệt
630	111010	Trần Nguyễn Tú Nhi	27/10/1997	43	3.25	6.25	6.50	25.75	0.50	26.25						
631	111011	Trần Thị Yến Nhi	24/03/1997	43	5.00	7.75	7.50	32.75	1.50	34.25		2.50	5.25	22.75	20.25	TO
632	111013	Vũ Đặng Yến Nhi	01/02/1997	43	3.25	6.25	4.25	21.25	1.50	22.75						
633	111014	Huỳnh Thị Thu Nhị	23/02/1997	43	6.25	7.50	6.00	32.00	2.50	34.50		3.00	5.75	24.00	21	AN
634	111015	Nguyễn Hồng Nhiên	12/05/1997	43	4.75	8.75	8.25	34.75	1.50	36.25						
635	111021	Hoàng Minh Phương Nhung	20/06/1997	43	6.75	9.00	8.50	39.50	2.00	41.50		4.75	7.25	32.00	27.25	VA
636	111023	Lê Thị Hồng Nhung	27/10/1997	43	5.00	5.75	6.25	28.25	0.50	28.75		3.75	6.00	24.75	21	AN
637	111024	Nguyễn Hồng Nhung	19/10/1997	43	4.75	5.00	5.50	25.50	1.50	27.00						
638	111025	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	10/01/1997	43	4.50	8.00	5.75	28.50	1.00	29.50						
639	111027	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	30/04/1997	43	2.25	3.50	2.25	12.50	1.50	14.00						
640	111028	Nguyễn Thị Hồng Nhung	07/01/1997	43	5.50	7.25	8.75	35.75	2.50	38.25		3.25	6.25	27.00		AN
641	111029	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18/03/1997	43	5.75	6.00	4.75	27.00	2.50	29.50						
642	111034	Trần Thị Lệ Nhung	29/07/1997	44	4.50	7.50	7.25	31.00	1.50	32.50						
643	111035	Đinh Võ Tố Như	10/06/1997	44	4.25	5.50	6.25	26.50	1.00	27.50		3.25	3.00	20.00	16.75	VA
644	111036	Đoàn Ngọc Như	27/10/1997	44	4.25	4.00	4.50	21.50	2.50	24.00						
645	111038	Huỳnh Như	12/04/1997	44	3.50	5.25	5.50	23.25	1.00	24.25						
646	111040	Lê Khoa Khắc Như	11/04/1997	44	6.00	7.75	7.00	33.75	2.00	35.75		1.25	5.75	21.25	20	TO, Liệt
647	111041	Lê Ngọc Quỳnh Như	09/03/1997	44	5.75	6.00	4.00	25.50	1.00	26.50		3.75	5.50	22.75	19	VA
648	111042	Lê Quỳnh Như	26/05/1997	44	5.00	7.75	6.75	31.25	1.00	32.25		2.50	3.25	20.00	17.5	LI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
649	111046	Nguyễn Đặng Quỳnh Như	31/03/1997	44	6.25	7.00	8.25	36.00	1.00	37.00		4.25	6.25	29.25	25	VA
650	111050	Nguyễn Thị Quỳnh Như	22/11/1997	44	4.25	4.50	4.25	21.50	1.00	22.50						
651	111051	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	22/04/1997	44	7.00	8.75	8.75	40.25	1.50	41.75		3.75	8.25	31.50	27.75	HO
652	111052	Phạm Thị Quỳnh Như	07/08/1997	44	4.75	5.50	3.75	22.50	0.50	23.00						
653	111056	Thái Thị Quỳnh Như	07/03/1997	44	4.50	3.25	4.25	20.75	1.00	21.75						
654	111057	Trần Huỳnh Như	04/11/1997	45	5.75	6.75	7.25	32.75	2.50	35.25		1.50	4.50	20.50		HO, Liệt
655	111058	Trần Lê Huỳnh Như	22/08/1997	45	5.50	6.00	7.50	32.00	2.00	34.00						
656	111059	Trần Quỳnh Như	30/08/1997	45	7.25	7.00	7.50	36.50	1.00	37.50		5.25	7.25	32.50	27.25	AN
657	111061	Trần Thị Quỳnh Như	09/07/1997	45	6.00	6.50	5.75	30.00	1.50	31.50						
658	111062	Trương Khánh Như	02/12/1997	45	4.50	8.00	7.75	32.50	2.50	35.00						
659	111063	Võ Thị Huỳnh Như	12/06/1997	45	3.25	8.25	7.75	30.25	2.50	32.75						
660	111065	Vũ Thị Quỳnh Như	16/11/1997	45	3.75	6.50	6.25	26.50	0.50	27.00						
661	111066	Biện Minh Nhựt	10/08/1997	45	3.75	4.75	3.00	18.25	1.50	19.75						
662	111069	Phạm Thanh Nhựt	18/10/1997	45	4.25	3.25	3.50	18.75	1.00	19.75						
663	111072	Đặng Võ Ninh	17/02/1997	45	4.00	5.75	5.00	23.75	1.00	24.75						
664	111073	Kim Hiệp Ninh	02/12/1997	45	5.75	9.50	8.25	37.50	4.00	41.50		8.50	6.25	37.25	28.75	LI
665	111075	Ngô Thị Ngọc Nữ	22/09/1997	45	6.75	8.50	8.50	39.00	1.50	40.50						
666	111076	Nguyễn Thị Ngọc Nữ	26/02/1997	45	6.75	6.75	6.75	33.75	2.50	36.25						
667	111077	Trần Thị Ngọc Nữ	11/01/1997	45	5.50	8.25	8.00	35.25	2.50	37.75						
668	111078	Cao Thị Lan Oanh	22/08/1997	45	7.00	6.00	5.75	31.50	2.50	34.00						
669	111079	Đặng Thị Thúy Oanh	13/03/1997	45	6.25	4.00	6.25	29.00	2.00	31.00						
670	111080	Hồ Thị Xuân Oanh	13/01/1997	45	2.50	4.75	2.50	14.75	1.50	16.25						
671	111081	Lê Kiều Oanh	20/12/1997	46	8.00	9.50	7.75	41.00	2.50	43.50		5.25	5.75	32.00	26.75	LI
672	111082	Lê Thị Kim Oanh	06/06/1997	46	5.25	6.75	8.50	34.25	1.50	35.75						
673	111083	Lê Tường Oanh	10/01/1996	46	3.25	5.00	6.00	23.50	0.50	24.00						
674	111086	Nguyễn Thị Kiều Oanh	29/06/1997	46	4.00	4.75	5.00	22.75	1.00	23.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
675	111087	Nguyễn Thị Mỹ Oanh	26/08/1997	46	5.75	4.25	5.25	26.25	1.50	27.75						
676	111089	Trịnh Thị Kiều Oanh	14/10/1997	46	3.50	7.25	7.25	28.75	1.50	30.25		1.25	4.00	17.25	16	TO, Liệt
677	111091	Đinh Quý Phái	18/04/1997	46	5.25	9.00	7.25	34.00	4.50	38.50						
678	111092	Huỳnh Tuấn Phát	08/02/1997	46	4.50	8.75	5.75	29.25	1.00	30.25		6.25	2.50	25.25		LI
679	111097	Trần Kim Phát	23/08/1997	46	7.00	9.50	8.25	40.00	1.00	41.00		4.50	7.25	31.50	27	AN
680	111098	Trần Minh Phát	07/04/1997	46	2.25	4.50	3.50	16.00	1.50	17.50						
681	111099	Trần Ngọc Tấn Phát	17/01/1997	46	3.25	4.75	2.75	16.75	1.00	17.75						
682	111101	Trần Tấn Phát	07/09/1997	46	4.25	8.75	7.25	31.75	1.50	33.25		6.00	5.75	29.25	23.25	LI
683	111102	Thái Thị Hồng Phấn	09/08/1997	46	2.50	4.25	4.50	18.25	0.50	18.75						
684	111103	Nguyễn Phi	02/05/1997	46	4.00	7.00	6.25	27.50	1.50	29.00		0.50	6.25	17.50	17	HO, Liệt
685	111108	Lê Hoài Phong	19/01/1997	47	4.00	7.50	6.75	29.00	1.00	30.00						
686	111109	Lê Thanh Phong	16/02/1997	47	4.25	7.25	8.50	32.75	3.00	35.75		3.00	6.25	25.00	22	TO
687	111110	Lý Hoài Phong	31/01/1997	47	3.50	4.50	4.75	21.00	0.50	21.50						
688	111113	Phạm Hoài Phong	02/03/1997	47	4.50	5.50	5.25	25.00	0.00	25.00						
689	111114	Triệu Thanh Phong	13/05/1997	47	3.50	9.25	7.50	31.25	2.50	33.75		6.00	4.75	27.75	21.75	LI
690	111119	Dương Bình Triệu Phú	14/11/1997	47	3.75	9.25	6.50	29.75	1.50	31.25						
691	111120	Ngô Gia Phú	19/04/1997	47	4.00	5.75	4.25	22.25	1.00	23.25						
692	111121	Nguyễn Thanh Phú	04/12/1997	47	3.25	5.25	4.50	20.75	2.50	23.25						
693	111123	Phan Phong Phú	25/08/1997	47	2.00	6.00	3.75	17.50	1.00	18.50		2.75	3.00	14.25	11.5	LI, Liệt
694	111125	Trần Văn Phú	16/09/1997	47	3.00	5.00	4.75	20.50	1.50	22.00						
695	111126	Đoàn Đặng Thanh Phúc	09/01/1997	47	4.25	3.25	2.00	15.75	3.00	18.75						
696	111127	Đỗ Hồng Minh Phúc	15/06/1997	47	4.25	8.25	7.25	31.25	3.50	34.75		7.25	9.00	35.00	27.75	AN
697	111128	Hoàng Công Minh Phúc	09/02/1997	47	5.25	6.50	6.25	29.50	1.50	31.00						
698	111131	Lê Hoàng Minh Phúc	11/01/1997	48	3.00	5.50	3.50	18.50	1.50	20.00						
699	111132	Lê Hùng Phúc	15/08/1997	48	3.00	8.00	8.75	31.50	1.50	33.00		5.50	7.25	30.00	24.5	TO
700	111133	Lê Nguyễn Trọng Phúc	30/05/1997	48	4.75	7.75	7.00	31.25	1.00	32.25		1.75	5.75	21.00	19.25	HO, Liệt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
701	111134	Mã Hữu Phúc	19/08/1997	48	1.75	3.75	0.00	7.25	0.00	7.25	Liệt					
702	111135	Nguyễn Đặng Hoàng Phúc	25/05/1996	48	2.00	3.25	0.75	8.75	1.00	9.75						
703	111139	Nguyễn Hồng Phúc	22/04/1997	48	3.25	6.00	6.50	25.50	0.50	26.00						
704	111140	Nguyễn Hồng Phúc	23/05/1997	48	3.75	7.25	8.25	31.25	3.50	34.75		4.00	3.25	23.25	19.25	HO
705	111142	Nguyễn Khoa Phúc	05/07/1997	48	3.00	7.25	4.50	22.25	1.50	23.75		1.00	4.50	14.00	13	TO, Liệt
706	111145	Phạm Hồng Phúc	30/04/1997	48	6.25	7.50	8.75	37.50	1.50	39.00		6.25	8.50	36.00	29.75	AN
707	111148	Trương Hồng Phúc	02/06/1997	48	6.75	7.50	6.75	34.50	1.00	35.50						
708	111151	Huỳnh Thị Ngọc Phụng	15/12/1997	48	3.00	5.25	4.75	20.75	1.00	21.75						
709	111152	Nguyễn Thị Kim Phụng	08/10/1997	48	6.00	7.00	7.75	34.50	1.50	36.00						
710	111153	Bùi Hữu Phước	11/12/1997	49	5.00	7.00	6.75	30.50	1.50	32.00						
711	111155	Huỳnh Hữu Phước	10/03/1997	49	3.75	3.75	5.50	22.25	1.00	23.25						
712	111157	Nguyễn Thành Phước	30/09/1997	49	4.50	4.25	4.75	22.75	2.50	25.25						
713	111159	Phan Hữu Phước	20/01/1997	49	4.25	7.75	7.00	30.25	1.00	31.25		3.25	6.00	23.75	20.5	LI
714	111160	Sầm Tấn Phước	02/11/1997	49	6.75	8.50	8.75	39.50	1.00	40.50		6.50	8.50	37.00	30.5	TO
715	111161	Dương Đình Phương	05/08/1997	49	2.50	4.50	4.25	18.00	1.50	19.50						
716	111162	Đỗ Thị Kim Phương	26/01/1997	49	3.75	4.50	4.50	21.00	2.50	23.50						
717	111164	Lê Đình Phương	15/05/1997	49	4.00	7.75	5.50	26.75	2.00	28.75						
718	111165	Lê Nam Phương	27/03/1997	49	4.00	7.25	8.25	31.75	1.50	33.25						
719	111166	Lê Nhật Mai Phương	21/09/1997	49	3.75	7.75	5.00	25.25	1.50	26.75		2.75	7.00	21.25	18.5	AN
720	111168	Lê Thị Hoài Phương	22/11/1997	49	3.75	4.75	4.50	21.25	1.50	22.75						
721	111169	Lê Thị Thảo Phương	06/05/1997	49	4.75	6.50	7.50	31.00	1.00	32.00		7.00	6.25	32.50		SI
722	111173	Nguyễn Đông Phương	22/11/1997	49	5.25	10.00	8.25	37.00	2.00	39.00		8.00	9.00	38.50	30.5	HO
723	111174	Nguyễn Hoàng Bảo Phương	29/11/1997	49	3.75	5.00	5.50	23.50	1.00	24.50						
724	111175	Nguyễn Thị Thu Phương	10/05/1997	49	4.00	5.75	6.25	26.25	1.50	27.75						
725	111177	Phạm Nguyễn Thanh Phương	21/05/1997	50	5.00	7.50	6.75	31.00	3.00	34.00						
726	111178	Phạm Yến Phương	30/07/1997	50	4.00	7.50	6.25	28.00	1.00	29.00		3.25	6.25	23.00	19.75	AN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
727	111180	Trần Mỹ Phương	26/10/1997	50	4.75	4.50	3.00	20.00	1.00	21.00						
728	111182	Trần Thị Mai Phương	17/08/1997	50	5.75	7.25	6.00	30.75	1.50	32.25						
729	111183	Trần Thị Thanh Phương	10/02/1997	50	5.75	4.50	5.75	27.50	2.50	30.00						
730	111186	Trịnh Thị Hoài Phương	20/01/1997	50	3.25	4.50	5.00	21.00	1.50	22.50		2.50	4.00	17.25	14.75	VA
731	111189	Vũ Linh Phương	23/04/1997	50	5.50	4.50	3.25	22.00	1.50	23.50						
732	111191	Hoàng Thị Hằng Phương	13/02/1997	50	7.00	7.50	4.25	30.00	1.00	31.00						
733	111194	Đặng Phương Quang	15/04/1997	50	3.00	5.25	4.50	20.25	2.50	22.75						
734	111196	Nguyễn Phúc Nhật Quang	24/05/1997	50	4.50	8.50	8.75	35.00	3.00	38.00		7.25	7.75	35.50	28.25	HO
735	111198	Võ Nhật Quang	08/08/1997	50	5.00	5.75	8.75	33.25	1.50	34.75		3.25	5.50	25.75	22.5	TO
736	111200	Lê Phạm Hoàng Quân	07/10/1997	50	3.50	4.50	3.75	19.00	0.50	19.50						
737	111202	Nguyễn Hoàng Quân	12/10/1997	51	4.50	8.50	9.00	35.50	1.50	37.00						
738	111203	Trần Anh Quân	18/03/1997	51	3.00	7.25	6.00	25.25	1.50	26.75		0.25	Vắng	9.50	9.25	HO, Liệt
739	111204	Võ Trương Trung Quân	23/04/1997	51	5.50	8.25	8.75	36.75	1.00	37.75		3.75	6.50	28.25	24.5	HO
740	111205	Nguyễn Đan Quế	05/04/1997	51	4.00	6.00	6.25	26.50	1.00	27.50		6.50	4.50	27.75	21.25	SI
741	111206	Huỳnh Văn Quý	10/01/1997	51	5.00	3.25	2.25	17.75	1.00	18.75						
742	111211	Trần Phú Quý	10/03/1997	51	5.00	5.25	7.50	30.25	1.00	31.25						
743	111213	Văn Công Quý	16/12/1997	51	2.75	7.50	8.25	29.50	0.50	30.00						
744	111214	Võ Minh Quý	21/11/1997	51	6.00	8.25	8.00	36.25	1.50	37.75						
745	111216	Nguyễn Bá Quốc	11/10/1997	51	6.00	8.75	7.50	35.75	3.00	38.75		7.75	5.25	34.25		LI
746	111218	Phạm Anh Quốc	03/06/1997	51	4.00	4.50	4.75	22.00	1.00	23.00						
747	111219	Trương Văn Quới	05/05/1997	51	3.00	6.25	3.75	19.75	3.00	22.75						
748	111221	Huỳnh Phú Quý	21/08/1997	51	5.00	4.75	5.25	25.25	1.00	26.25						
749	111223	Nguyễn Thành Quý	13/03/1997	51	5.25	8.00	6.00	30.50	2.50	33.00						
750	111224	Trương Đình Quý	30/10/1997	51	3.00	5.00	5.25	21.50	1.50	23.00						
751	111225	Khuất Thị Quyên	26/01/1997	52	6.00	4.75	4.50	25.75	1.50	27.25						
752	111226	Lê Thị Thảo Quyên	13/01/1997	52	5.50	4.75	3.50	22.75	1.00	23.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
753	111227	Phạm Ngọc Hà Quyên	14/07/1997	52	2.50	5.00	3.25	16.50	1.00	17.50						
754	111228	Phạm Thị Thúy Quyên	10/11/1997	52	5.00	4.25	6.00	26.25	2.00	28.25						
755	111230	Nguyễn Trí Quyền	25/08/1997	52	5.50	8.75	7.50	34.75	2.00	36.75		8.75	6.50	37.00	28.25	TO
756	111231	Dương Liễu Quỳnh	17/12/1997	52	4.25	5.50	3.50	21.00	0.50	21.50						
757	111232	Đinh Nguyễn Y Quỳnh	20/05/1997	52	4.25	5.00	5.75	25.00	1.00	26.00						
758	111233	Hứa Thị Trúc Quỳnh	02/07/1997	52	1.50	4.50	2.50	12.50	0.50	13.00						
759	111234	Lê Đặng Như Quỳnh	04/06/1997	52	7.25	7.25	7.25	36.25	1.50	37.75		5.50	6.00	31.50	26	VA
760	111236	Lê Thị Như Quỳnh	21/06/1997	52	4.00	7.25	7.00	29.25	1.50	30.75						
761	111237	Lê Vũ Quỳnh	04/07/1997	52	5.00	8.00	5.75	29.50	2.00	31.50						
762	111238	Lương Thị Như Quỳnh	21/04/1997	52	6.00	9.25	8.75	38.75	1.50	40.25		3.25	7.00	28.25	25	HO
763	111239	Nguyễn Lưu Khánh Quỳnh	03/06/1997	52	3.75	6.25	6.00	25.75	1.00	26.75		7.00	9.25	33.00	26	AN
764	111241	Trần Ngọc Như Quỳnh	16/06/1997	52	3.75	6.25	5.75	25.25	0.50	25.75						
765	111243	Vũ Thị Như Quỳnh	27/03/1997	52	5.75	8.00	8.50	36.50	1.00	37.50		6.75	9.25	37.00	30.25	AN
766	111244	Đặng Kim Sa	11/09/1997	52	4.75	3.75	3.75	20.75	1.00	21.75						
767	111245	Mai Thị Sách	10/05/1997	52	4.25	4.75	4.25	21.75	1.50	23.25						
768	111250	Nguyễn Hữu Hoàng Sang	15/05/1996	53	2.25	4.75	3.25	15.75	0.00	15.75						
769	111251	Nguyễn Quan Sang	08/08/1997	53	4.25	6.75	7.25	29.75	1.00	30.75		2.75	4.75	21.75	19	LI
770	111252	Nguyễn Tấn Sang	28/01/1997	53	4.75	7.25	6.75	30.25	1.00	31.25		2.25	4.75	20.75	18.5	LI
771	111253	Nguyễn Thị Kim Sang	17/11/1997	53	6.25	6.25	6.75	32.25	1.00	33.25		0.25	4.75	18.25	18	TO, Liệt
772	111255	Trần Quang Sang	03/03/1997	53	7.50	8.00	6.75	36.50	2.00	38.50						
773	111258	Mạch Thị Cẩm Siêu	11/04/1997	53	6.50	7.25	7.00	34.25	2.50	36.75						
774	111261	Nguyễn Nhật Nhất Sinh	16/06/1997	53	3.50	5.00	3.25	18.50	1.00	19.50						
775	111262	Lê Ngô Minh Sơn	18/03/1997	53	4.25	4.25	3.25	19.25	1.50	20.75		2.25	3.50	15.50		VA
776	111263	Huỳnh Minh Hải Sơn	28/05/1997	53	5.25	8.50	9.00	37.00	3.00	40.00		8.50	6.50	37.75	29.25	TO
777	111264	Lê Danh Sơn	17/04/1997	53	6.50	9.00	8.50	39.00	2.50	41.50		5.75	5.00	31.50	25.75	LI
778	111266	Nguyễn Hoàng Sơn	03/05/1997	53	6.25	9.75	8.50	39.25	3.00	42.25		8.50	6.00	37.75	29.25	LI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
779	111268	Nguyễn Nhật Trường Sơn	27/10/1997	53	1.25	6.75	3.00	15.25	0.50	15.75						
780	111269	Phạm Hồng Sơn	24/10/1997	53	2.75	7.75	8.75	30.75	1.50	32.25		4.50	4.75	25.25	20.75	TO
781	111274	Nguyễn Phạm Thảo Sương	29/10/1997	54	5.50	6.00	7.50	32.00	1.50	33.50						
782	111275	Nguyễn Thị Ngọc Sương	23/03/1997	54	4.25	6.50	7.50	30.00	1.00	31.00						
783	111276	Trần Thị Tú Sương	12/01/1997	54	4.50	4.75	4.00	21.75	1.50	23.25						
784	111277	Võ Thị Thu Sương	27/06/1997	54	4.00	5.00	4.25	21.50	2.50	24.00						
785	111278	Đinh Lê Hoàng Tài	04/03/1997	54	5.50	8.00	7.00	33.00	1.50	34.50		6.75	6.00	32.00	25.25	SI
786	111279	Huỳnh Nhật Hữu Tài	01/01/1997	54	4.50	7.00	6.50	29.00	1.50	30.50						
787	111282	Ngô Đắc Tài	12/09/1997	54	6.25	9.25	9.00	39.75	2.00	41.75		7.00	7.25	36.50	29.5	TO
788	111283	Ngô Nhật Tài	24/11/1997	54	5.00	7.25	7.50	32.25	1.50	33.75		1.75	5.25	21.25	19.5	TO, Liệt
789	111284	Nguyễn Đình Tài	18/06/1997	54	3.00	7.00	5.25	23.50	1.50	25.00						
790	111286	Nguyễn Tấn Tài	02/10/1997	54	5.50	8.25	7.25	33.75	2.50	36.25		5.00	6.00	28.75	23.75	SI
791	111287	Nguyễn Thanh Tài	16/01/1997	54	3.25	4.25	4.25	19.25	1.00	20.25						
792	111288	Nguyễn Thành Tài	03/01/1997	54	4.25	8.50	8.00	33.00	2.00	35.00						
793	111290	Phạm Tấn Tài	04/09/1997	54	5.00	7.25	6.75	30.75	1.50	32.25						
794	111291	Phan Tấn Tài	02/01/1997	54	4.75	7.25	4.75	26.25	1.00	27.25						
795	111296	Trần Tuấn Tài	20/08/1997	54	5.25	8.00	8.50	35.50	1.50	37.00		4.25	5.00	27.25	23	TO
796	111298	Võ Thành Tài	19/02/1995	55	3.50	6.00	5.00	23.00	0.00	23.00						
797	111299	Nguyễn Hữu Tại	10/01/1997	55	5.75	7.25	7.75	34.25	2.50	36.75		2.50	2.50	21.00		VA
798	111301	Đỗ Thị Minh Tâm	19/04/1997	55	7.00	8.25	8.75	39.75	1.50	41.25		5.00	7.75	33.50		AN
799	111302	Hồ Thị Minh Tâm	05/12/1997	55	5.75	6.00	6.75	31.00	1.50	32.50		4.50	7.00	28.50		AN
800	111303	Huỳnh Thị Thanh Tâm	16/12/1997	55	6.25	8.25	8.50	37.75	0.00	37.75		8.00	8.75	39.50	31.5	AN
801	111304	Lê Bá Khánh Tâm	15/06/1997	55	4.75	6.25	6.25	28.25	1.50	29.75						
802	111306	Lê Thanh Tâm	14/09/1997	55	4.50	5.00	3.00	20.00	1.50	21.50						
803	111308	Nguyễn Khắc Tâm	01/09/1997	55	5.25	5.50	6.50	29.00	1.00	30.00						
804	111310	Nguyễn Quyết Tâm	04/09/1997	55	4.00	6.25	8.25	30.75	1.00	31.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
805	111311	Nguyễn Thị Thu Tâm	29/11/1997	55	4.50	7.25	7.25	30.75	0.50	31.25						
806	111312	Nguyễn Thị Tú Tâm	17/10/1997	55	4.25	5.75	6.00	26.25	1.00	27.25						
807	111313	Tạ Thanh Tâm	19/12/1997	55	4.25	6.00	6.50	27.50	2.50	30.00						
808	111314	Tô Nguyễn Ngọc Tâm	08/10/1997	55	4.50	7.00	5.00	26.00	1.50	27.50						
809	111315	Tô Thị Thu Tâm	06/07/1997	55	4.50	8.00	8.50	34.00	1.50	35.50		6.00	5.75	30.75	24.75	SI
810	111316	Trầm Thành Tân	30/08/1997	55	4.50	6.25	6.00	27.25	1.00	28.25						
811	111317	Trần Minh Tâm	04/02/1997	55	5.50	9.25	8.75	37.75	1.50	39.25		7.25	7.00	35.75	28.5	TO
812	111323	Trần Lê Duy Tân	18/11/1997	56	4.00	7.50	6.00	27.50	1.00	28.50						
813	111326	Nguyễn Ngọc Tấn	28/02/1997	56	6.50	8.25	8.25	37.75	1.50	39.25						
814	111327	Võ Minh Tấn	07/10/1997	56	2.75	5.25	6.25	23.25	1.50	24.75						
815	111328	Nguyễn Đại Thạch	02/07/1997	56	3.75	4.50	3.25	18.50	1.50	20.00						
816	111330	Huỳnh Quốc Thái	01/05/1997	56	4.00	5.50	2.50	18.50	1.50	20.00						
817	111332	Lê Quốc Thái	31/05/1997	56	3.50	6.75	7.00	27.75	1.50	29.25						
818	111334	Nguyễn Lê Quang Thái	17/03/1997	56	2.50	3.25	1.50	11.25	1.00	12.25						
819	111336	Trần Duy Thái	26/08/1997	56	3.75	5.00	7.25	27.00	1.00	28.00						
820	111337	Đặng Marazza Đặng Thanh	17/11/1997	56	4.50	6.00	8.00	31.00	1.50	32.50		3.50	4.25	23.75	20.25	TO
821	111338	Đinh Văn Quốc Thanh	05/01/1997	56	4.50	8.25	8.00	33.25	1.50	34.75						
822	111339	Lê Hiệp Thanh	25/02/1997	56	5.00	7.25	8.00	33.25	1.50	34.75		2.00	3.75	20.75	18.75	HO, Liệt
823	111341	Lương Thụy Hồng Thanh	01/05/1997	56	2.25	3.75	6.00	20.25	1.00	21.25						
824	111342	Lưu Duy Thanh	04/09/1997	56	4.50	5.00	6.00	26.00	1.50	27.50						
825	111343	Ngô Chí Thanh	04/09/1996	56	3.50	5.25	5.25	22.75	1.50	24.25						
826	111345	Nguyễn Vũ Vân Thanh	22/12/1997	57	6.25	7.25	5.75	31.25	1.50	32.75						
827	111347	Phạm Duy Thanh	11/12/1997	57	4.75	8.50	8.00	34.00	1.50	35.50		3.75	6.00	26.25	22.5	HO
828	111349	Trần Chí Thanh	05/10/1997	57	4.25	6.50	7.50	30.00	1.00	31.00		1.25	3.75	18.00	16.75	TO, Liệt
829	111350	Trần Hoàng Thanh	28/08/1997	57	3.50	4.50	5.25	22.00	2.50	24.50						
830	111354	Võ Ngọc Thanh	28/04/1997	57	4.25	4.00	3.25	19.00	1.50	20.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
831	111355	Võ Thị Tuyết Thanh	08/11/1997	57	4.75	8.50	6.75	31.50	1.50	33.00						
832	111357	Huỳnh Tấn Thành	03/05/1997	57	4.25	6.00	5.00	24.50	1.00	25.50						
833	111358	Lưu Đình Nhật Thành	25/12/1997	57	3.75	6.25	6.25	26.25	1.50	27.75						
834	111359	Nguyễn Đức Thành	17/02/1997	57	5.25	10.00	7.50	35.50	3.00	38.50		8.50	7.25	37.00	28.5	LI
835	111360	Nguyễn Phúc Thành	13/12/1997	57	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
836	111361	Nguyễn Trung Thành	06/09/1997	57	6.00	8.75	8.75	38.25	2.50	40.75		7.25	4.50	33.75	26.5	HO
837	111363	Quách Phú Thành	29/01/1997	57	4.75	5.00	5.00	24.50	2.50	27.00						
838	111365	Đặng Thị Thanh Thảo	01/01/1997	57	5.00	7.75	6.50	30.75	2.50	33.25		2.75	4.00	21.00		AN
839	111368	Huỳnh Như Thảo	27/11/1997	57	4.00	6.50	5.25	25.00	1.50	26.50						
840	111369	Huỳnh Thị Thu Thảo	08/03/1997	58	4.75	6.00	6.00	27.50	2.50	30.00		4.00	2.75	21.50	17.5	VA
841	111370	Kiều Huyền Thảo	15/03/1997	58	4.50	6.75	5.25	26.25	1.50	27.75						
842	111371	Lai Ngọc Thảo	01/04/1997	58	4.25	6.25	7.50	29.75	1.00	30.75						
843	111372	Lê Thị Ngọc Thảo	07/02/1997	58	4.00	6.00	4.25	22.50	2.50	25.00						
844	111374	Ngô Lê Ân Thảo	14/04/1997	58	5.75	9.00	8.50	37.50	1.50	39.00		6.00	8.25	34.50	28.5	AN
845	111375	Nguyễn Phương Thảo	03/01/1997	58	5.25	6.75	5.75	28.75	1.00	29.75						
846	111376	Nguyễn Phương Thảo	04/10/1997	58	7.50	7.00	8.00	38.00	1.50	39.50		4.50	7.25	31.75	27.25	VA
847	111378	Nguyễn Quyền Phương Thảo	06/05/1997	58	3.75	6.25	6.25	26.25	1.50	27.75						
848	111380	Nguyễn Thị Mai Thảo	21/10/1997	58	5.75	7.50	5.50	30.00	1.50	31.50		7.00	8.75	34.00	27	AN
849	111382	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	24/10/1997	58	5.00	7.00	5.00	27.00	1.00	28.00						
850	111383	Nguyễn Thị Thanh Thảo	20/01/1997	58	4.25	5.75	5.00	24.25	1.50	25.75						
851	111386	Nguyễn Thị Thu Thảo	22/04/1997	58	4.00	6.00	6.00	26.00	2.00	28.00						
852	111387	Nguyễn Thị Thu Thảo	30/08/1997	58	4.25	4.75	4.75	22.75	1.00	23.75						
853	111388	Nguyễn Thị Thảo	06/09/1997	58	4.00	5.50	5.75	25.00	1.50	26.50						
854	111389	Phạm Hoàng Thanh Thảo	21/04/1997	58	6.25	8.50	8.75	38.50	1.50	40.00		5.75	6.50	33.00	27.25	TO
855	111390	Phạm Thị Minh Thảo	19/11/1997	58	4.25	5.25	6.00	25.75	1.50	27.25						
856	111393	Trịnh Thị Thạch Thảo	07/09/1997	59	5.75	9.00	7.75	36.00	1.00	37.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
857	111394	Trương Nguyễn Duy Phương	02/08/1997	59	6.25	8.50	5.75	32.50	1.50	34.00		5.50	8.25	31.25	25.75	AN
858	111396	Vũ Thị Phương Thảo	03/10/1997	59	5.00	5.75	4.25	24.25	1.50	25.75						
859	111399	Nguyễn Thị Thắm	28/05/1997	59	4.75	6.75	6.25	28.75	2.50	31.25						
860	111400	Trần Thị Ngọc Thắm	14/06/1997	59	4.25	6.25	6.50	27.75	2.00	29.75						
861	111401	Đỗ Ngọc Thắng	22/06/1997	59	2.50	7.75	6.00	24.75	0.50	25.25						
862	111403	Lê Đại Thắng	09/04/1997	59	3.50	4.00	4.50	20.00	2.50	22.50						
863	111404	Nguyễn Thành Thắng	05/03/1997	59	4.75	6.00	4.50	24.50	1.50	26.00						
864	111405	Nguyễn Toàn Thắng	04/04/1997	59	3.50	6.25	7.25	27.75	0.00	27.75						
865	111407	Trương Thành Thắng	16/01/1997	59	4.75	7.25	6.75	30.25	0.50	30.75						
866	111410	Nguyễn Minh Thân	07/11/1997	59	3.50	5.00	5.50	23.00	0.50	23.50						
867	111414	Nguyễn Thị Ngọc Thi	16/12/1997	59	3.50	6.00	7.25	27.50	1.00	28.50						
868	111415	Trần Hoàng Anh Thi	16/10/1997	59	4.50	4.50	4.25	22.00	1.00	23.00						
869	111416	Trương Thị Kim Thi	09/11/1997	59	4.25	4.75	3.00	19.25	1.00	20.25						
870	111418	Nguyễn Như Thiên	17/10/1997	60	6.00	6.50	5.75	30.00	3.50	33.50						
871	111419	Đỗ Hoài Thiện	11/04/1997	60	3.25	4.25	2.25	15.25	0.50	15.75						
872	111420	Lê Tâm Thiện	02/11/1997	60	6.00	6.00	6.75	31.50	1.50	33.00		3.25	5.00	24.25	21	VA
873	111422	Trần Quang Thiện	17/03/1997	60	3.75	6.50	6.50	27.00	1.50	28.50		5.25	7.25	28.00	22.75	AN
874	111423	Võ Văn Thiện	09/06/1997	60	5.75	9.50	8.00	37.00	1.50	38.50		7.00	6.25	34.00	27	LI
875	111425	Nguyễn Ngọc Thịnh	09/01/1997	60	3.50	5.50	6.50	25.50	1.50	27.00						
876	111427	Nguyễn Quốc Thịnh	15/02/1997	60	2.50	4.50	6.50	22.50	1.00	23.50						
877	111428	Nguyễn Thanh Thịnh	05/03/1997	60	5.00	7.50	6.00	29.50	1.50	31.00		4.00	2.75	21.75	17.75	HO
878	111429	Đặng Thị Kim Tho	03/07/1997	60	6.75	7.75	6.00	33.25	2.50	35.75		4.25	2.00	23.25	19	VA, Liệt
879	111430	Lê Hữu Thọ	21/09/1997	60	4.50	8.75	8.50	34.75	1.50	36.25						
880	111434	Nguyễn Thị Kim Thoa	27/03/1997	60	5.25	6.00	8.00	32.50	0.00	32.50		3.50	6.75	27.00	23.5	AN
881	111435	Nguyễn Kim Thoại	10/03/1997	60	5.00	4.75	4.25	23.25	1.00	24.25						
882	111436	Lê Minh Thông	15/05/1997	60	5.50	7.75	8.50	35.75	1.50	37.25		4.00	6.00	28.00	24	LI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
883	111441	Võ Tấn Thông	08/01/1997	61	2.50	7.25	8.75	29.75	0.50	30.25		7.00	5.25	30.50	23.5	TO
884	111442	Nguyễn Quốc Thống	10/09/1997	61	3.75	6.50	7.25	28.50	1.00	29.50						
885	111443	Nguyễn Trần Thống	12/04/1997	61	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
886	111444	Hồ Thị Thơ	18/08/1997	61	2.00	7.75	7.75	27.25	1.00	28.25		2.00	4.25	18.00	16	SI, Liệt
887	111445	Phạm Thị Hoài Thơ	28/08/1997	61	3.00	5.00	5.25	21.50	1.00	22.50						
888	111446	Trần Thị Hoàng Thơ	07/07/1997	61	3.50	7.25	7.50	29.25	0.50	29.75		1.25	5.00	18.50	17.25	TO, Liệt
889	111448	Kiều Cẩm Thu	09/10/1997	61	4.00	4.50	4.50	21.50	1.00	22.50						
890	111450	Đặng Hoàng Thuận	08/01/1997	61	2.00	3.75	4.50	16.75	2.50	19.25						
891	111455	Ngô Thi Kim Thuận	15/08/1997	61	3.25	5.25	6.25	24.25	2.50	26.75						
892	111457	Nguyễn Lê Thuận	12/09/1997	61	4.25	7.50	7.25	30.50	1.50	32.00		3.00	5.25	22.75	19.75	TO
893	111458	Nguyễn Thanh Thuận	02/10/1997	61	7.00	8.75	7.25	37.25	1.00	38.25		1.25	4.25	21.00	19.75	HO, Liệt
894	111459	Phan Xuân Thuận	14/10/1997	61	3.00	5.50	6.25	24.00	3.00	27.00						
895	111460	Trần Minh Thuận	12/08/1997	61	4.25	8.25	7.50	31.75	1.50	33.25						
896	111461	Thái Thị Kim Thuy	20/02/1997	61	4.75	6.50	7.00	30.00	1.00	31.00		2.25	4.00	20.25	18	VA
897	111462	Hồ Thị Thanh Thúy	1997	61	3.75	7.25	5.75	26.25	1.50	27.75						
898	111463	Lê Thị Thanh Thúy	11/09/1997	61	3.50	5.25	2.50	17.25	1.00	18.25						
899	111464	Nguyễn Kim Thúy	16/08/1997	61	4.50	4.75	6.75	27.25	1.50	28.75		3.75	4.50	23.25	19.5	VA
900	111466	Nguyễn Trần Diễm Thúy	19/03/1997	62	3.50	3.50	0.75	12.00	1.00	13.00						
901	111468	Trương Ngọc Thúy	15/06/1997	62	6.25	7.00	6.75	33.00	1.50	34.50						
902	111469	Hà Thị Kim Thùy	22/10/1997	62	5.75	7.00	7.00	32.50	2.50	35.00						
903	111472	Trần Thị Như Thùy	02/01/1997	62	4.00	6.50	2.75	20.00	1.50	21.50						
904	111473	Đinh Thị Thu Thủy	07/08/1997	62	4.75	7.50	6.75	30.50	2.50	33.00						
905	111474	Phạm Thị Thanh Thủy	17/05/1997	62	5.00	6.75	6.00	28.75	1.00	29.75						
906	111475	Phạm Thị Thu Thủy	06/11/1997	62	5.75	6.25	7.75	33.25	1.00	34.25						
907	111478	Bùi Thị Anh Thư	04/04/1997	62	4.75	7.25	7.25	31.25	1.00	32.25						
908	111480	Đặng Ngọc Anh Thư	16/10/1997	62	4.00	6.25	7.50	29.25	1.00	30.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
909	111481	Huỳnh Minh Thư	02/06/1997	62	4.00	7.50	7.00	29.50	1.00	30.50						
910	111483	Lê Nguyễn Minh Thư	19/01/1997	62	5.50	8.00	8.75	36.50	1.50	38.00		8.00	8.75	39.00	31	TO
911	111484	Lê Thị Anh Thư	05/05/1997	62	3.75	6.75	5.50	25.25	2.50	27.75						
912	111485	Lê Thị Anh Thư	10/08/1997	62	3.75	7.75	6.75	28.75	1.50	30.25						
913	111486	Lê Văn Thư	12/01/1997	62	4.00	7.50	7.25	30.00	2.50	32.50						
914	111487	Nguyễn Hoài Anh Thư	19/11/1997	62	6.00	6.25	6.25	30.75	0.50	31.25						
915	111488	Nguyễn Hoàng Minh Thư	12/04/1997	62	2.75	5.00	4.00	18.50	2.50	21.00						
916	111490	Nguyễn Ngọc Anh Thư	17/04/1997	63	6.50	8.25	8.25	37.75	1.00	38.75		2.75	4.75	25.00	22.25	TO
917	111491	Nguyễn Thị Anh Thư	09/10/1997	63	4.00	6.00	7.00	28.00	0.50	28.50						
918	111492	Nguyễn Thị Anh Thư	19/09/1997	63	5.25	5.00	7.00	29.50	1.50	31.00						
919	111493	Phạm Thị Thư	16/05/1997	63	5.00	6.50	6.25	29.00	2.00	31.00						
920	111495	Phan Thị Anh Thư	04/06/1997	63	6.25	4.75	5.50	28.25	1.50	29.75						
921	111496	Phan Thị Anh Thư	28/12/1997	63	4.25	6.75	3.75	22.75	1.00	23.75						
922	111497	Trần Huỳnh Hoàng Anh Thư	05/03/1997	63	8.00	9.25	8.25	41.75	1.00	42.75		7.00	8.00	38.25	31.25	LI
923	111498	Võ Minh Thư	22/01/1997	63	7.00	8.00	7.25	36.50	1.50	38.00		3.50	6.75	28.00	24.5	AN
924	111499	Võ Phạm Anh Thư	25/11/1997	63	4.00	5.50	4.25	22.00	0.50	22.50						
925	111500	Võ Thị Anh Thư	03/03/1997	63	6.75	6.50	8.00	36.00	2.50	38.50						
926	111501	Vũ Hoàng Mai Thư	25/04/1997	63	2.50	6.75	7.00	25.75	1.00	26.75						
927	111502	Vũ Thị Anh Thư	12/10/1997	63	5.50	6.50	7.25	32.00	1.50	33.50		4.00	6.50	27.25	23.25	AN
928	111503	Bùi Thị Hoài Thương	22/09/1997	63	6.25	5.75	7.25	32.75	1.50	34.25						
929	111504	Nguyễn Thị Hoài Thương	13/03/1997	63	7.25	6.50	7.25	35.50	2.50	38.00						
930	111505	Trần Vũ Hoài Thương	01/01/1997	63	4.75	7.25	8.50	33.75	0.50	34.25		3.50	3.75	24.00	20.5	TO
931	111506	Đỗ Văn Thường	02/05/1997	63	3.00	4.50	1.75	14.00	1.50	15.50						
932	111507	Nguyễn Kim Thy	02/05/1997	63	5.25	5.50	5.50	27.00	1.50	28.50						
933	111508	Nguyễn Thị Cẩm Thy	03/03/1997	63	5.75	6.50	8.50	35.00	1.00	36.00						
934	111510	Nguyễn Trần Hồng Ti	04/01/1997	63	6.25	7.50	8.75	37.50	2.50	40.00		6.50	7.25	35.25	28.75	HO

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
935	111511	Đoàn Thị Mỹ Tiên	11/02/1997	63	7.50	8.50	8.75	41.00	1.50	42.50		4.75	5.50	31.25	26.5	TO
936	111512	Đỗ Thị Mỹ Tiên	15/11/1997	63	5.00	6.75	7.25	31.25	2.50	33.75						
937	111513	Hoàng Thị Thủy Tiên	09/06/1997	64	4.75	6.75	8.75	33.75	1.50	35.25		2.75	5.25	24.25	21.5	TO
938	111514	Huỳnh Lê Thủy Tiên	09/09/1997	64	4.00	7.25	4.25	23.75	1.00	24.75						
939	111518	Lê Thị Mỹ Tiên	03/05/1997	64	4.25	6.75	6.75	28.75	1.50	30.25						
940	111519	Ngô Thủy Tiên	20/10/1997	64	4.00	3.25	5.25	21.75	1.50	23.25						
941	111520	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	11/05/1997	64	6.00	6.25	6.25	30.75	1.50	32.25						
942	111521	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	12/02/1997	64	4.75	7.75	7.25	31.75	1.50	33.25						
943	111522	Nguyễn Thị Thủy Tiên	19/08/1997	64	4.25	6.25	5.75	26.25	1.00	27.25						
944	111523	Phạm Hoàng Tiên	19/03/1997	64	3.00	4.75	6.50	23.75	1.50	25.25						
945	111527	Phùng Thị Cẩm Tiên	19/08/1997	64	3.25	7.25	8.50	30.75	2.50	33.25		5.50	4.25	27.00	21.5	TO
946	111530	Võ Thị Mỹ Tiên	24/01/1997	64	5.25	7.25	7.25	32.25	2.50	34.75						
947	111532	Dương Mạnh Tiến	25/05/1997	64	5.25	9.75	6.75	33.75	3.00	36.75		7.25	5.50	32.00	24.75	LI
948	111533	Huỳnh Thanh Tiến	28/03/1997	64	1.50	4.25	5.75	18.75	0.50	19.25						
949	111535	Lê Quốc Tiến	17/03/1997	64	4.25	7.75	7.25	30.75	1.50	32.25		Vắng	Vắng	11.50	11.5	TO, Liệt
950	111537	Nguyễn Hoàng Tiến	10/07/1997	65	3.75	7.50	7.00	29.00	2.00	31.00						
951	111538	Nguyễn Văn Tiến	02/04/1997	65	2.75	4.75	6.50	23.25	1.50	24.75						
952	111539	Nguyễn Việt Tiến	22/03/1997	65	4.25	6.00	6.25	27.00	0.50	27.50		3.75	3.75	21.75	18	SI
953	111542	Trần Quốc Tiến	24/04/1997	65	3.75	5.00	6.00	24.50	1.50	26.00						
954	111546	Nguyễn Thị Thanh Tiên	26/09/1997	65	3.25	7.50	4.50	23.00	1.00	24.00						
955	111549	Ngô Trung Tín	17/02/1997	65	3.75	4.00	2.75	17.00	1.00	18.00						
956	111551	Nguyễn Trung Tín	31/03/1997	65	6.00	9.50	8.25	38.00	3.00	41.00		8.25	6.00	36.75	28.5	LI
957	111553	Mai Xuân Tính	09/09/1997	65	3.00	5.00	3.00	17.00	1.00	18.00						
958	111561	Nguyễn Lê Chí Toàn	30/10/1997	66	4.50	8.50	8.75	35.00	1.00	36.00		2.25	5.00	22.75	20.5	TO
959	111562	Nguyễn Trần Thế Toàn	14/02/1997	66	4.00	5.00	7.00	27.00	0.50	27.50						
960	111563	Nguyễn Việt Toàn	29/06/1997	66	6.75	9.00	9.50	41.50	2.50	44.00		7.75	7.50	39.25	31.5	TO

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
961	111564	Phạm Phan Minh Toàn	07/08/1997	66	6.25	8.75	8.50	38.25	1.00	39.25		7.25	8.25	37.50	30.25	HO
962	111565	Trần Thanh Toàn	16/03/1997	66	1.25	4.00	7.50	21.50	0.50	22.00						
963	111567	Trần Thị Thanh Trà	11/01/1997	66	5.75	7.75	8.75	36.75	2.50	39.25						
964	111570	Đieu Ngọc Trang	09/01/1997	66	5.50	5.75	6.25	29.25	1.00	30.25		4.75	6.50	27.75	23	AN
965	111572	Đinh Thị Thùy Trang	30/07/1997	66	4.00	3.00	3.25	17.50	1.50	19.00						
966	111573	Đoàn Ngọc Thu Trang	18/08/1997	66	4.50	4.50	4.50	22.50	0.50	23.00						
967	111574	Hoàng Huyền Trang	18/07/1997	66	3.00	4.75	4.00	18.75	1.00	19.75						
968	111575	Hoàng Thị Thảo Trang	29/07/1997	66	5.25	7.00	5.50	28.50	2.50	31.00						
969	111576	Hồ Thị Đài Trang	17/10/1997	66	4.00	5.75	5.75	25.25	1.50	26.75		1.50	4.25	17.00	15.5	TO, Liệt
970	111578	Lê Diễm Kiều Trang	24/02/1997	66	1.75	5.75	4.75	18.75	1.00	19.75						
971	111579	Lê Thị Hạnh Trang	16/02/1997	66	5.50	7.75	8.75	36.25	2.00	38.25						
972	111580	Lê Thị Huyền Trang	14/12/1997	66	5.50	6.00	7.75	32.50	0.00	32.50						
973	111582	Ngô Hải Hồng Trang	21/02/1997	66	4.00	6.50	6.50	27.50	1.50	29.00		0.50	5.50	17.00	16.5	TO, Liệt
974	111583	Nguyễn Lê Huyền Trang	17/05/1997	66	3.00	3.00	5.25	19.50	1.50	21.00						
975	111584	Nguyễn Minh Trang	18/01/1997	66	3.25	3.75	5.00	20.25	0.00	20.25		Vắng	Vắng	8.25	8.25	AN, Liệt
976	111585	Nguyễn Phan Phương Trang	21/09/1997	67	4.50	7.00	6.00	28.00	1.00	29.00						
977	111586	Nguyễn Thị Huyền Trang	18/04/1997	67	5.25	9.00	7.75	35.00	2.50	37.50		2.50	5.50	23.50	21	TO
978	111589	Nguyễn Thu Trang	02/07/1997	67	6.50	7.00	7.25	34.50	1.00	35.50						
979	111592	Phạm Thị Thùy Trang	29/04/1997	67	6.25	6.25	7.50	33.75	1.50	35.25						
980	111593	Rương Đặng Thiên Trang	07/11/1997	67	7.00	7.50	5.00	31.50	5.00	36.50		7.75	9.00	36.50	28.75	AN
981	111594	Thân Thị Như Trang	19/12/1997	67	4.50	4.25	4.50	22.25	2.50	24.75						
982	111597	Trần Ngọc Thảo Trang	15/07/1997	67	6.75	7.75	8.50	38.25	1.50	39.75		5.75	5.50	32.25	26.5	VA
983	111598	Trần Thị Kiều Trang	08/09/1997	67	6.50	8.25	7.00	35.25	4.00	39.25		5.50	6.50	31.00	25.5	VA
984	111599	Trần Thị Thùy Trang	10/06/1997	67	2.75	6.00	7.00	25.50	1.00	26.50						
985	111601	Võ Thụy Thùy Trang	27/11/1997	67	5.75	7.50	7.00	33.00	2.50	35.50		8.00	9.50	38.25	30.25	AN
986	111602	Võ Thị Thùy Trang	28/11/1997	67	6.50	7.00	7.00	34.00	1.00	35.00		4.75	6.25	29.25	24.5	VA

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
987	111603	Nguyễn Trần Trân Trâm	13/09/1997	67	5.50	7.50	8.50	35.50	1.50	37.00		5.25	5.75	30.25	25	SI
988	111604	Cao Thị Bích Trâm	19/08/1997	67	5.75	6.75	6.75	31.75	1.50	33.25		5.00	6.25	28.75	23.75	VA
989	111605	Đào Thị Ngọc Trâm	02/08/1997	67	3.75	4.75	3.75	19.75	1.50	21.25						
990	111606	Hoàng Ngọc Bảo Trâm	13/06/1997	67	5.25	6.50	5.25	27.50	1.50	29.00						
991	111607	Huỳnh Ngân Trâm	07/06/1997	67	7.00	9.25	9.00	41.25	2.50	43.75		6.25	9.25	37.75	31.5	AN
992	111608	Huỳnh Nguyễn Ngọc Trâm	22/07/1997	67	4.75	7.00	6.75	30.00	1.00	31.00						
993	111609	Huỳnh Phạm Bích Trâm	10/06/1997	68	4.50	3.50	4.75	22.00	3.00	25.00						
994	111612	Lê Thị Uyên Trâm	17/12/1997	68	4.00	5.00	4.00	21.00	1.00	22.00						
995	111613	Lê Thị Trâm	20/12/1996	68	4.75	5.75	7.00	29.25	1.50	30.75						
996	111614	Nguyễn Kiều Thu Trâm	02/11/1997	68	5.75	7.25	5.25	29.25	1.00	30.25		4.50	7.00	27.00	22.5	VA
997	111616	Nguyễn Mai Trâm	06/08/1997	68	5.25	7.50	7.25	32.50	1.50	34.00		5.50	7.50	31.00	25.5	TO
998	111617	Nguyễn Ngọc Trâm	18/09/1997	68	4.50	5.50	4.75	24.00	1.00	25.00						
999	111618	Nguyễn Thị Bảo Trâm	21/01/1997	68	3.75	4.00	3.75	19.00	1.00	20.00						
1000	111619	Nguyễn Thị Bé Trâm	1997	68	5.00	5.25	6.00	27.25	1.00	28.25						
1001	111620	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	01/05/1997	68	5.00	6.25	5.00	26.25	2.50	28.75						
1002	111621	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	23/02/1997	68	5.50	7.25	8.25	34.75	1.50	36.25						
1003	111625	Trần Ngọc Trâm	03/04/1997	68	3.00	5.25	4.25	19.75	1.00	20.75						
1004	111628	Võ Trần Ngọc Trâm	11/05/1997	68	5.25	8.75	8.75	36.75	1.50	38.25		7.00	6.25	34.25	27.25	TO
1005	111629	Nguyễn Thị Hương Trâm	14/11/1997	68	4.25	6.00	6.25	27.00	1.50	28.50						
1006	111632	Lương Thị Bảo Trân	06/12/1997	68	5.75	9.00	8.50	37.50	2.50	40.00		5.25	4.50	29.25	24	LI
1007	111634	Nguyễn Thị Bảo Trân	08/10/1997	69	4.00	7.00	7.00	29.00	1.50	30.50						
1008	111636	Nguyễn Thị Huyền Trân	07/02/1997	69	4.75	6.00	5.75	27.00	1.00	28.00						
1009	111637	Phan Thị Hồng Hồng Trân	22/10/1997	69	4.50	6.50	8.25	32.00	1.00	33.00						
1010	111638	Trần Thị Huyền Trân	25/05/1997	69	4.75	7.50	7.75	32.50	1.00	33.50						
1011	111639	Trần Thị Quyền Trân	20/06/1997	69	4.25	5.00	5.50	24.50	1.00	25.50						
1012	111642	Võ Thị Thùy Trân	09/01/1997	69	5.75	7.50	7.25	33.50	1.50	35.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1013	111643	Cao Minh Trí	22/03/1997	69	4.00	4.25	4.00	20.25	1.50	21.75						
1014	111644	Huỳnh Văn Quốc Trí	13/08/1997	69	3.50	6.00	6.25	25.50	0.50	26.00						
1015	111646	Lê Minh Trí	25/04/1997	69	4.75	8.75	6.75	31.75	0.50	32.25		3.00	4.75	22.25	19.25	HO
1016	111647	Lê Minh Trí	25/06/1997	69	4.75	7.25	6.75	30.25	1.50	31.75						
1017	111648	Lê Thanh Trí	04/12/1997	69	5.50	7.25	7.50	33.25	1.50	34.75		4.50	4.75	26.75	22.25	SI
1018	111651	Nguyễn Minh Trí	18/05/1997	69	4.25	5.00	6.00	25.50	1.50	27.00						
1019	111653	Nguyễn Minh Trí	26/01/1997	69	4.50	7.75	7.75	32.25	1.50	33.75						
1020	111655	Phạm Hoàng Trí	13/08/1997	69	5.25	5.50	7.00	30.00	1.50	31.50		3.00	6.25	24.50	21.5	AN
1021	111656	Phan Thành Trí	21/10/1997	69	1.25	4.50	6.75	20.50	1.50	22.00						
1022	111657	Tạ Minh Trí	19/11/1997	70	3.75	6.50	7.25	28.50	1.00	29.50						
1023	111658	Tiêu Minh Trí	14/04/1997	70	3.25	5.25	5.75	23.25	1.50	24.75						
1024	111664	Đào Minh Triết	13/10/1997	70	7.75	8.50	7.00	38.00	1.50	39.50		5.00	8.00	32.75	27.75	AN
1025	111665	Đỗ Minh Triết	10/10/1997	70	6.75	9.50	9.00	41.00	5.00	46.00		8.00	9.00	40.75	32.75	TO
1026	111669	Nguyễn Thiên Triều	05/05/1997	70	4.25	8.00	6.00	28.50	0.50	29.00						
1027	111670	Trần Hải Triều	16/11/1997	70	5.00	5.50	7.25	30.00	1.50	31.50		2.50	5.00	22.25	19.75	LI
1028	111671	Cao Ngọc Phương Trinh	19/11/1997	70	4.75	6.25	4.50	24.75	1.00	25.75						
1029	111672	Đặng Thị Mai Trinh	01/08/1997	70	5.00	5.25	6.50	28.25	1.00	29.25						
1030	111674	Lâm Mỹ Trinh	31/07/1997	70	4.00	4.75	7.25	27.25	1.50	28.75						
1031	111677	Ngô Thị Cẩm Trinh	29/03/1997	70	4.00	4.50	4.75	22.00	1.50	23.50						
1032	111678	Nguyễn Lệ Xuân Trinh	17/03/1997	70	6.50	8.00	8.50	38.00	1.50	39.50						
1033	111679	Nguyễn Ngọc Anh Trinh	17/03/1997	70	4.50	5.75	4.75	24.25	1.50	25.75						
1034	111680	Nguyễn Thị Cẩm Trinh	16/06/1997	70	3.75	3.75	4.00	19.25	1.00	20.25						
1035	111684	Phạm Thị Tố Trinh	29/07/1997	71	6.00	6.50	6.50	31.50	1.00	32.50						
1036	111685	Trần Thảo Trinh	12/10/1997	71	7.25	7.50	8.50	39.00	1.50	40.50		5.00	9.25	35.00	30	AN
1037	111686	Trần Thị Yến Trinh	23/06/1996	71	5.25	6.25	8.00	32.75	1.50	34.25						
1038	111687	Võ Mai Trinh	29/06/1997	71	5.75	7.50	7.25	33.50	1.00	34.50		3.00	5.50	24.50	21.5	AN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1039	111689	Võ Thị Ngọc Trinh	26/06/1997	71	7.00	7.25	6.25	33.75	1.50	35.25		3.50	Vắng	20.25		AN, Liệt
1040	111696	Võ Văn Trọng	24/06/1997	71	4.25	7.50	8.75	33.50	2.50	36.00						
1041	111697	Đỗ Phương Trúc	08/03/1997	71	6.75	6.75	7.50	35.25	1.00	36.25		5.25	4.50	29.25	24	TO
1042	111698	Huỳnh Thanh Trúc	02/09/1997	71	4.50	5.25	6.75	27.75	1.00	28.75						
1043	111699	Huỳnh Thanh Trúc	18/04/1997	71	6.25	8.50	7.75	36.50	1.50	38.00		4.25	8.75	31.25	27	AN
1044	111700	Huỳnh Thị Phương Trúc	02/01/1997	71	6.50	7.75	7.75	36.25	3.00	39.25						
1045	111702	Lê Huỳnh Thanh Trúc	30/09/1996	71	3.25	4.00	5.00	20.50	0.50	21.00						
1046	111703	Lê Thanh Trúc	02/02/1997	71	4.50	8.00	6.50	30.00	2.50	32.50						
1047	111705	Lê Thị Thanh Trúc	12/11/1997	72	5.75	4.75	7.75	31.75	1.50	33.25		0.50	3.00	17.50	17	TO, Liệt
1048	111706	Lê Thị Thanh Trúc	29/08/1997	72	5.50	5.00	5.00	26.00	1.00	27.00						
1049	111707	Lê Thị Thu Trúc	10/11/1997	72	4.50	5.50	6.50	27.50	0.50	28.00						
1050	111708	Ngô Lê Phương Trúc	10/06/1997	72	5.50	7.50	7.00	32.50	1.50	34.00						
1051	111709	Nguyễn Dương Trúc	15/01/1997	72	2.25	6.50	5.50	22.00	1.00	23.00						
1052	111710	Nguyễn Thanh Trúc	03/09/1997	72	4.25	6.00	6.75	28.00	1.00	29.00						
1053	111711	Nguyễn Thị Thanh Trúc	23/07/1997	72	3.00	5.25	6.50	24.25	1.50	25.75						
1054	111713	Phạm Nguyễn Đình Trúc	04/03/1997	72	5.00	6.75	6.00	28.75	2.00	30.75						
1055	111714	Trần Thị Thanh Trúc	21/06/1997	72	4.75	5.50	4.75	24.50	1.50	26.00						
1056	111716	Bùi Lê Thành Trung	11/04/1997	72	4.25	7.25	6.75	29.25	1.00	30.25						
1057	111717	Bùi Quốc Trung	16/04/1997	72	3.75	4.75	3.25	18.75	1.50	20.25						
1058	111719	Lê Hoàng Trung	11/03/1997	72	1.50	3.75	4.75	16.25	2.00	18.25						
1059	111720	Nguyễn Hoàng Minh Trung	10/11/1997	72	7.25	7.00	6.75	35.00	1.50	36.50						
1060	111722	Nguyễn Quốc Trung	17/05/1997	72	4.50	5.75	7.25	29.25	1.00	30.25		2.00	4.25	20.00	18	TO, Liệt
1061	111723	Nguyễn Thanh Trung	07/11/1997	72	7.25	10.00	6.75	38.00	1.50	39.50		7.00	7.00	35.00	28	HO
1062	111724	Nguyễn Việt Trung	12/11/1997	72	3.00	5.50	7.00	25.50	1.50	27.00						
1063	111726	Thái Thành Trung	29/10/1997	72	3.50	7.00	7.00	28.00	1.00	29.00						
1064	111727	Trần Quốc Trung	09/05/1997	72	6.25	8.00	8.00	36.50	1.50	38.00		6.00	4.00	30.25	24.25	TO

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1065	111730	Đào Văn Trường	20/12/1997	73	4.25	7.25	7.50	30.75	0.50	31.25						
1066	111731	Hồ Nhật Trường	05/09/1997	73	4.00	4.75	6.50	25.75	1.50	27.25						
1067	111733	Phan Thiên Trường	18/06/1997	73	6.00	7.25	5.75	30.75	1.00	31.75		5.50	5.75	28.50	23	LI
1068	111736	Châu Lê Cẩm Tú	05/12/1997	73	2.75	4.50	4.75	19.50	1.00	20.50						
1069	111738	Đặng Hoàng Tú	11/03/1997	73	2.75	5.00	6.75	24.00	1.00	25.00						
1070	111739	Đỗ Thị Tâm Tú	30/07/1997	73	5.75	9.00	8.00	36.50	1.50	38.00		5.00	3.25	27.00	22	SI
1071	111740	Huỳnh Thị Cẩm Tú	01/07/1997	73	4.00	4.75	5.25	23.25	1.00	24.25						
1072	111741	Lê Trần Cẩm Tú	29/01/1997	73	3.50	6.75	6.75	27.25	0.50	27.75						
1073	111742	Ngô Mỹ Tú	12/12/1997	73	3.50	5.75	7.00	26.75	0.50	27.25						
1074	111743	Nguyễn Hoàng Anh Tú	11/05/1997	73	4.00	6.00	6.50	27.00	3.00	30.00						
1075	111745	Nguyễn Thị Cẩm Tú	12/01/1997	73	4.50	5.00	4.75	23.50	1.00	24.50						
1076	111746	Nguyễn Thị Cẩm Tú	18/08/1997	73	4.75	5.50	6.75	28.50	2.50	31.00						
1077	111747	Nguyễn Thị Thanh Tú	17/07/1997	73	4.75	5.75	7.00	29.25	1.50	30.75		3.00	5.00	22.75	19.75	AN
1078	111749	Trần Võ Thị Cẩm Tú	05/01/1997	73	4.00	5.00	4.75	22.50	1.50	24.00						
1079	111751	Dương Quốc Tuấn	02/04/1997	73	2.75	3.75	3.50	16.25	0.50	16.75						
1080	111752	Huỳnh Minh Tuấn	20/04/1997	73	4.75	8.50	7.50	33.00	1.50	34.50						
1081	111755	Lê Hoàng Tuấn	10/06/1997	74	2.75	7.25	8.25	29.25	3.50	32.75						
1082	111756	Lê Mạnh Tuấn	14/01/1997	74	3.75	7.50	8.50	32.00	5.00	37.00						
1083	111759	Nguyễn Anh Tuấn	01/03/1997	74	3.00	4.50	8.00	26.50	2.50	29.00						
1084	111761	Nguyễn Anh Tuấn	13/04/1997	74	4.50	8.00	7.25	31.50	1.00	32.50						
1085	111763	Nguyễn Anh Tuấn	24/03/1997	74	4.75	4.25	6.50	26.75	0.50	27.25						
1086	111766	Nguyễn Thanh Tuấn	11/04/1997	74	2.75	7.00	6.50	25.50	1.00	26.50		2.75	3.75	18.50	15.75	LI
1087	111767	Nguyễn Thành Tuấn	03/01/1997	74	3.00	4.75	5.75	22.25	1.50	23.75						
1088	111770	Nguyễn Xuân Tuấn	10/09/1997	74	3.25	5.75	4.25	20.75	1.50	22.25						
1089	111772	Phạm Nguyễn Hoàng Tuấn	27/05/1997	74	4.00	8.00	8.75	33.50	1.50	35.00		7.50	7.25	35.00	27.5	LI
1090	111775	Trần Anh Tuấn	11/01/1997	74	3.25	6.50	7.75	28.50	1.50	30.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1091	111776	Trần Anh Tuấn	16/07/1997	74	5.00	5.75	6.50	28.75	2.50	31.25						
1092	111777	Vũ Minh Tuấn	25/12/1997	75	5.25	8.25	7.50	33.75	1.50	35.25		6.25	5.75	31.00	24.75	LI
1093	111780	Nguyễn Thanh Tùng	15/04/1997	75	4.25	8.00	7.00	30.50	1.50	32.00						
1094	111782	Aaron Richard Turcotte	29/01/1997	75	3.25	5.25	4.00	19.75	0.00	19.75						
1095	111784	Phan Thị Kim Tuyến	19/08/1997	75	5.50	6.00	6.75	30.50	1.50	32.00						
1096	111785	Dương Thị Thanh Tuyền	27/07/1997	75	5.00	7.50	8.25	34.00	1.00	35.00		3.25	4.50	24.25	21	VA
1097	111787	Huỳnh Thị Bích Tuyền	31/10/1997	75	4.00	4.00	5.00	22.00	1.50	23.50						
1098	111788	Nguyễn Khánh Tuyền	27/12/1997	75	4.75	6.50	5.50	27.00	1.00	28.00						
1099	111790	Nguyễn Thị Bích Tuyền	29/03/1997	75	4.75	5.25	6.50	27.75	2.50	30.25						
1100	111791	Nguyễn Thị Lam Tuyền	13/08/1997	75	3.25	6.50	4.75	22.50	2.50	25.00						
1101	111793	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	01/07/1997	75	5.00	6.25	7.25	30.75	1.50	32.25						
1102	111794	Phạm Thị Hồng Tuyền	24/04/1997	75	4.00	8.00	8.50	33.00	1.50	34.50		6.25	3.25	28.25	22	TO
1103	111795	Trần Hữu Tuyền	09/04/1997	75	2.50	6.50	5.75	23.00	0.50	23.50						
1104	111796	Trần Thị Thanh Tuyền	12/10/1997	75	3.50	5.50	6.25	25.00	2.00	27.00						
1105	111797	Trần Thị Thanh Tuyền	14/03/1997	75	4.00	5.25	5.00	23.25	1.00	24.25						
1106	111799	Nguyễn Văn Tứ	24/03/1997	75	2.25	8.75	8.50	30.25	1.00	31.25						
1107	111800	Ngô Thị Hồng Tươi	25/03/1997	75	3.50	5.50	6.25	25.00	1.00	26.00						
1108	111801	Nguyễn Phước Vĩnh Tường	26/05/1997	76	6.00	9.00	9.00	39.00	2.00	41.00		8.00	6.50	37.50	29.5	HO
1109	111802	Tạ Thanh Tường	08/12/1997	76	2.50	4.50	2.00	13.50	0.50	14.00						
1110	111803	Trần Cát Tường	03/09/1997	76	5.50	8.25	7.50	34.25	1.50	35.75		7.25	8.75	36.25	29	AN
1111	111804	Trần Thanh Tường	27/08/1997	76	4.00	7.75	8.00	31.75	0.50	32.25						
1112	111806	Đặng Phương Uyên	22/02/1997	76	6.50	6.00	7.50	34.00	1.50	35.50		4.00	4.50	26.50	22.5	VA
1113	111807	Võ Thị Quỳnh Uyên	02/11/1997	76	3.50	5.25	5.50	23.25	1.00	24.25						
1114	111808	Lê Cao Phương Uyên	03/12/1997	76	6.50	8.25	8.75	38.75	2.50	41.25		6.25	7.75	35.50	29.25	TO
1115	111809	Lê Cẩm Uyên	30/07/1997	76	1.75	4.75	4.75	17.75	1.00	18.75						
1116	111810	Nguyễn Hoàng Uyên Uyên	24/09/1997	76	5.75	7.25	5.25	29.25	1.50	30.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1117	111811	Nguyễn Ngọc Kim Uyên	28/03/1997	76	4.75	7.75	7.00	31.25	1.00	32.25		3.75	6.25	25.50	21.75	LI
1118	111812	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	28/12/1997	76	6.50	7.75	8.75	38.25	3.00	41.25		5.00	7.25	32.50		TO
1119	111814	Phạm Phương Uyên	07/10/1997	76	6.25	7.25	7.00	33.75	1.00	34.75		4.75	9.50	32.25	27.5	AN
1120	111815	Phan Đỗ Bảo Uyên	17/11/1997	76	5.00	9.00	6.25	31.50	1.00	32.50		8.00	5.00	32.25	24.25	LI
1121	111816	Trương Kim Uyên	05/10/1997	76	4.25	5.75	8.50	31.25	1.00	32.25		1.25	7.25	22.50	21.25	TO, Liệt
1122	111817	Tổng Thị Ngọc Vàng	22/10/1995	76	6.00	5.50	4.75	27.00	1.50	28.50						
1123	111818	Nguyễn Sĩ Văn	13/07/1997	76	1.75	4.25	7.50	22.75	1.50	24.25						
1124	111819	Hoàng Kiều Vân	26/03/1997	76	4.75	6.00	4.75	25.00	2.50	27.50						
1125	111820	Huỳnh Thị Thanh Vân	12/01/1997	76	4.00	8.50	5.75	28.00	1.00	29.00		5.25	5.75	26.00	20.75	HO
1126	111821	Lê Vũ Tường Vân	27/10/1997	76	6.50	8.25	8.75	38.75	2.50	41.25		9.00	7.75	41.00	32	TO
1127	111822	Ngô Thị Thùy Vân	10/10/1997	76	4.75	8.00	7.00	31.50	1.50	33.00						
1128	111823	Nguyễn Lê Thu Vân	17/10/1997	76	5.75	6.25	6.50	30.75	1.50	32.25		4.75	4.25	26.00	21.25	VA
1129	111824	Nguyễn Ngọc Khánh Vân	03/01/1997	76	5.25	8.00	4.75	28.00	1.50	29.50		4.00	4.50	22.50	18.5	VA
1130	111825	Nguyễn Thị Hồng Vân	25/01/1997	77	4.00	7.50	6.50	28.50	1.00	29.50						
1131	111826	Nguyễn Thị Thảo Vân	05/12/1997	77	4.75	6.50	6.75	29.50	1.50	31.00		0.25	5.25	17.25	17	HO, Liệt
1132	111827	Nguyễn Thị Thùy Vân	26/01/1997	77	4.75	7.25	6.50	29.75	1.50	31.25						
1133	111828	Trần Khánh Vân	18/06/1997	77	6.25	6.75	7.00	33.25	1.00	34.25		3.75	2.75	23.50	19.75	VA
1134	111829	Trần Thảo Vân	23/12/1997	77	4.75	6.00	6.25	28.00	1.00	29.00						
1135	111830	Trần Thị Thùy Vân	29/09/1997	77	5.50	6.75	6.50	30.75	2.50	33.25						
1136	111833	Hồ Ngọc Đan Vi	26/05/1997	77	6.50	8.75	8.75	39.25	0.00	39.25		3.75	6.75	29.50	25.75	TO
1137	111834	Huỳnh Thị Thúy Vi	05/08/1997	77	2.75	5.75	3.75	18.75	0.00	18.75						
1138	111835	Kiều Thanh Vi	02/08/1997	77	8.25	10.00	9.00	44.50	2.50	47.00		9.75	9.25	46.00	36.25	TO
1139	111836	Nguyễn Ngọc Thảo Vi	30/05/1997	77	3.50	5.75	6.75	26.25	1.00	27.25						
1140	111837	Nguyễn Ngọc Thúy Vi	29/10/1997	77	5.25	6.00	8.00	32.50	2.50	35.00		1.50	3.50	19.75	18.25	TO, Liệt
1141	111838	Tạ Văn Vi	28/10/1997	77	2.25	7.00	5.50	22.50	2.00	24.50						
1142	111839	Thạch Nguyễn Thảo Vi	23/03/1997	77	4.25	8.75	8.75	34.75	1.50	36.25		2.25	6.00	23.50	21.25	HO

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1143	111840	Vũ Nguyễn Lan Vi	18/05/1997	77	6.75	6.25	8.25	36.25	1.50	37.75		3.00	7.00	28.00	25	TO
1144	111842	Trần Nhã Vĩ	26/09/1997	77	4.00	7.00	8.50	32.00	1.00	33.00						
1145	111844	Phan Công Viên	30/06/1997	77	4.00	6.75	5.75	26.25	1.00	27.25						
1146	111845	Huỳnh Quốc Việt	06/10/1997	77	7.00	8.00	8.50	39.00	1.00	40.00		5.00	6.25	31.75	26.75	HO
1147	111846	Võ Hoàng Việt	15/03/1997	77	4.00	3.75	4.50	20.75	1.00	21.75						
1148	111847	Đặng Quốc Vinh	13/04/1996	77	3.00	5.25	4.25	19.75	1.50	21.25						
1149	111848	Huỳnh Khương Vinh	10/06/1997	77	5.00	5.75	7.25	30.25	1.50	31.75		1.50	2.25	17.50	16	LI, Liệt
1150	111849	Lê Thanh Vinh	19/09/1995	78	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
1151	111850	Ngô Văn Vinh	07/11/1997	78	4.00	8.00	5.75	27.50	2.00	29.50						
1152	111853	Trần Thanh Vinh	13/10/1997	78	3.75	7.25	6.00	26.75	1.00	27.75						
1153	111854	Võ Văn Vinh	16/04/1997	78	5.75	7.25	7.00	32.75	3.00	35.75		5.50	4.00	27.75	22.25	SI
1154	111857	Dương Tấn Huy Vũ	20/10/1997	78	5.50	4.50	6.75	29.00	1.00	30.00		6.00	5.00	29.25	23.25	SI
1155	111858	Đặng Hoàng Vũ	16/10/1997	78	3.25	5.75	4.00	20.25	0.00	20.25						
1156	111861	Nguyễn Minh Vũ	07/05/1997	78	4.50	7.00	8.00	32.00	1.00	33.00		0.75	3.50	17.50	16.75	TO, Liệt
1157	111862	Nguyễn Thanh Vũ	07/12/1997	78	4.00	6.25	6.75	27.75	1.00	28.75		6.75	6.00	30.25	23.5	SI
1158	111867	Võ Anh Vũ	24/11/1997	78	6.50	7.50	9.00	38.50	1.50	40.00		4.50	6.75	31.25	26.75	TO
1159	111868	Vương Anh Vũ	24/05/1997	78	5.00	7.25	8.50	34.25	1.50	35.75						
1160	111869	Lê Thị Kim Vui	10/04/1997	78	3.75	4.00	4.00	19.50	1.50	21.00						
1161	111873	Nguyễn Thành Vương	20/11/1997	79	3.25	7.00	7.50	28.50	2.50	31.00						
1162	111874	Trần Hải Quốc Vương	17/10/1997	79	5.50	4.25	5.50	26.25	1.50	27.75						
1163	111875	Trần Văn Vượng	02/10/1997	79	6.75	9.00	10.00	42.50	1.50	44.00		8.25	6.25	39.50	31.25	TO
1164	111877	Đặng Ngọc Thúy Vy	13/08/1997	79	4.25	7.25	8.75	33.25	1.00	34.25		5.75	6.50	31.00	25.25	LI
1165	111878	Hà Thục Vy	19/11/1997	79	6.00	7.00	7.50	34.00	1.50	35.50		5.50	9.00	33.50	28	AN
1166	111880	Ngô Khánh Vy	30/06/1997	79	5.50	8.75	8.25	36.25	2.50	38.75		6.50	6.00	32.75	26.25	HO
1167	111882	Nguyễn Thanh Vy	04/10/1997	79	6.00	6.50	6.00	30.50	1.00	31.50						
1168	111883	Nguyễn Thi Thảo Vy	09/09/1997	79	7.50	7.25	6.25	34.75	1.00	35.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1169	111884	Nguyễn Thị Tường Vy	10/06/1997	79	2.75	4.75	2.25	14.75	1.50	16.25						
1170	111886	Phạm Lê Phương Vy	20/11/1997	79	6.00	9.00	8.50	38.00	1.50	39.50		4.00	6.25	28.75	24.75	TO
1171	111888	Phạm Hồ Phương Vy	11/10/1997	79	5.50	6.75	5.75	29.25	1.50	30.75						
1172	111889	Trần Lê Tường Vy	27/12/1997	79	5.00	5.00	4.75	24.50	0.50	25.00		0.75	4.00	15.25	14.5	SI, Liệt
1173	111890	Trần Mai Bảo Vy	05/06/1997	79	5.75	6.50	8.75	35.50	1.00	36.50		4.00	7.00	29.50	25.5	HO
1174	111892	Trần Thị Thúy Vy	04/08/1997	79	7.50	8.00	7.50	38.00	2.50	40.50		6.50	9.25	37.25	30.75	AN
1175	111893	Trần Thị Thúy Vy	06/12/1997	79	3.25	3.75	6.75	23.75	0.00	23.75						
1176	111896	Trương Hoàng Nhật Vy	24/08/1997	79	2.50	5.75	4.50	19.75	1.00	20.75						
1177	111897	Ưng Nguyễn Thúy Vi	17/06/1997	80	3.75	5.00	5.75	24.00	1.00	25.00						
1178	111898	Võ Lê Thảo Vy	13/02/1997	80	5.50	5.25	3.75	23.75	1.00	24.75		4.75	4.75	23.50	18.75	VA
1179	111899	Võ Thị Tường Vy	10/07/1997	80	5.00	5.75	5.75	27.25	0.50	27.75						
1180	111900	Ngô Hoàng Vỹ	17/10/1997	80	2.75	5.00	4.50	19.50	0.50	20.00						
1181	111902	Nguyễn Tuấn Vỹ	28/03/1997	80	4.00	5.25	3.50	20.25	2.00	22.25						
1182	111904	Phạm Trần Thanh Xuân	01/10/1997	80	5.25	8.00	6.75	32.00	1.50	33.50						
1183	111905	Tô Thanh Xuân	21/09/1997	80	3.75	5.00	5.50	23.50	0.50	24.00						
1184	111906	Trần Thị Huệ Xuân	03/10/1997	80	4.25	5.25	5.00	23.75	1.50	25.25						
1185	111907	Văn Ngọc Xuân	05/02/1997	80	4.75	8.25	8.00	33.75	1.00	34.75		4.25	7.00	28.25	24	VA
1186	111908	Nguyễn Lê Bảo Xuyên	20/06/1997	80	4.25	8.50	8.75	34.50	1.50	36.00		4.75	6.75	29.25	24.5	TO
1187	111909	Nguyễn Kim Xuyên	05/05/1997	80	4.75	7.75	7.00	31.25	1.50	32.75		4.50	8.75	29.50	25	AN
1188	111915	Lê Ngọc Yến	04/01/1997	80	6.75	7.25	5.75	32.25	1.00	33.25		4.25	6.50	27.50	23.25	VA
1189	111916	Mai Hồng Yến	31/03/1997	80	7.25	8.50	8.50	40.00	4.50	44.50		8.00	9.50	41.25	33.25	AN
1190	111917	Nguyễn Trương Hải Yến	12/12/1997	80	8.50	9.25	8.50	43.25	2.00	45.25		7.00	6.25	37.25	30.25	SI
1191	111918	Trần Phi Yến	28/01/1997	80	6.00	6.25	7.00	32.25	1.00	33.25						
1192	111919	Trần Thị Kim Yến	08/01/1997	80	6.25	9.25	7.50	36.75	3.00	39.75		8.00	7.50	37.25		LI
1193	111920	Trương Ngọc Phi Yến	20/03/1997	80	5.25	4.75	5.25	25.75	1.00	26.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN							CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN

Ghi chú: ĐIỂM XÉT TUYỂN KHÔNG CHUYÊN = (NGŨ VĂN + TOÁN) x 2 + VẬT LÝ + ĐIỂM CỘNG THÊM

ĐIỂM XÉT TUYỂN CHUYÊN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH (KC) + CHUYÊN x 2

ĐIỂM XÉT TUYỂN NGUỒN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH + CHUYÊN

Liệt không chuyên: nếu có điểm môn thi bằng 0

Liệt chuyên: nếu có điểm môn thi bé hơn hoặc bằng 2

Ngày .12.. tháng ..7.. năm 2012

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

CÁN BỘ IN VÀ SOÁT BẢNG THI

Phạm Ngọc Bách

Nguyễn Thị Xếp